

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 2: KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

08 - 2019

377

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B**

QUYỂN 2: KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

08-2019

377

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	79

CONTENTS

<u>PART I:</u> Industrial Design Patents	7
<u>PART II:</u> Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	79

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 377 TẬP B – QUYỂN 2 (08.2019)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 377 TẬP B – QUYỂN 2 (08.2019)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

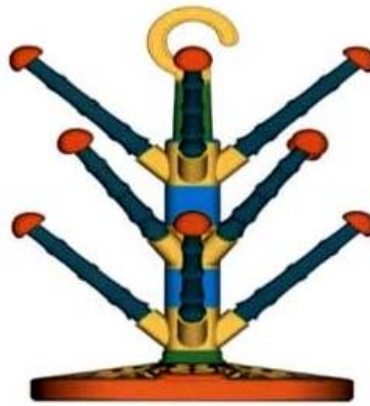
PHẦN I

Kiểu dáng công nghiệp được cấp bằng độc quyền

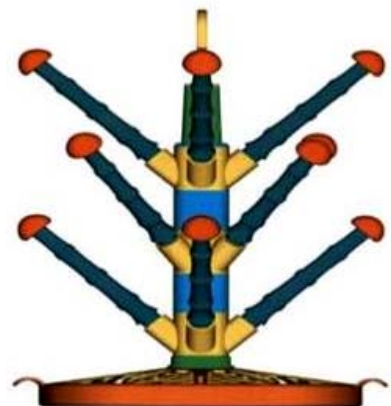
- (11) **3-0028808**
(15) 26/06/2019 (51) 07-01
(21) 3-2017-02310 (22) 03/11/2017
(18) 03/11/2022
(54) GIÁ ÚP LY (28) 1
(45) 26/08/2019 377B (43) 27/08/2018 365A
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU THẮNG LỢI (VN)
(73) Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tô Lợi Thành (VN)
(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)
(55)



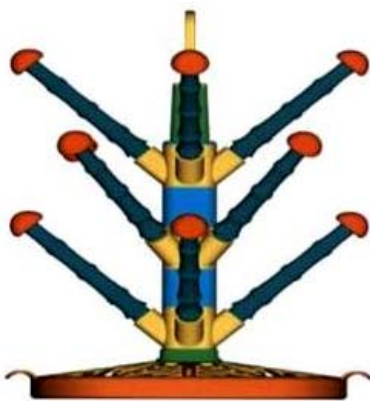
1.1



1.2



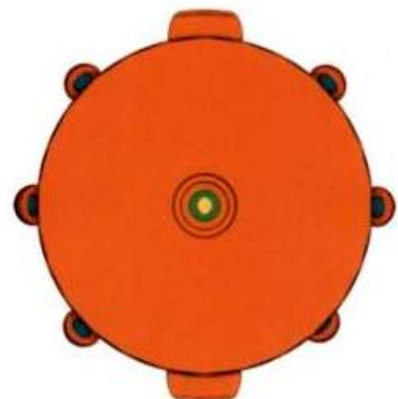
1.3



1.4



1.5

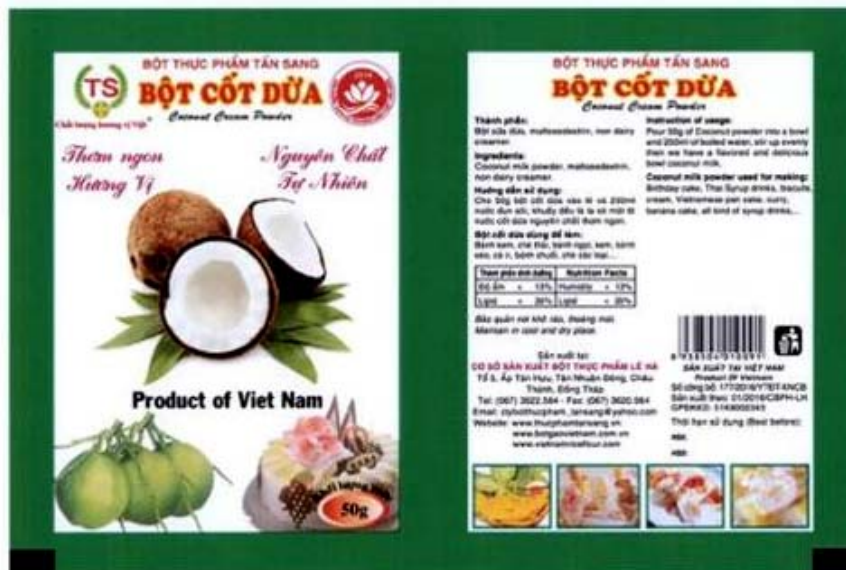


1.6

- (11) 3-0028809
 (15) 26/06/2019 (51) 09-05
 (21) 3-2017-01990 (22) 03/10/2017
 (18) 03/10/2022
 (54) BAO GÓI (28) 1
 (45) 26/08/2019 377B (43) 25/07/2018 364A
 (73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI BỘT THỰC PHẨM TÂN SANG (VN)
 Tổ 3, ĐT 854, ấp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
 (72) Lê Tấn Sang (VN)
 (55)



1.1



1.2

- (11) 3-0028810
 (15) 26/06/2019 (51) 09-05
 (21) 3-2017-01991 (22) 03/10/2017
 (18) 03/10/2022
 (54) BAO GÓI (28) 1
 (45) 26/08/2019 377B (43) 25/07/2018 364A
 (73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI BỘT THỰC PHẨM TẤN SANG (VN)
 Tổ 3, ĐT 854, ấp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
 (72) Lê Tấn Sang (VN)
 (55)



1.1



1.2

- (11) **3-0028811**
(15) 26/06/2019 (51) 09-05
(21) 3-2017-01387 (22) 24/07/2017
(18) 24/07/2022
(54) BAO GÓI (28) 1
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/07/2018 364A
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI BỘT THỰC PHẨM TẤN SANG (VN)
Tổ 3, ĐT 854, ấp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(72) Lê Tấn Sang (VN)
(55)



1.1



1.2

(11) **3-0028812**

(15) 26/06/2019

(51) 09-03

(21) 3-2018-01384

(22) 05/07/2018

(18) 05/07/2023

(54) HỘP ĐỰNG TRÀ SỮA

(28) 1

(45) 26/08/2019 377B

(43) 25/10/2018 367A

CÔNG TY TNHH VÀNG BAN MÊ (VN)

(73) 479/14 đường Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Thị Loan (VN)

(55)



1.1



1.2

(11) **3-0028813**

(15) 26/06/2019

(21) 3-2018-01383

(18) 05/07/2023

(54) HỘP ĐỰNG CÀ PHÊ

(45) 26/08/2019 377B

CÔNG TY TNHH VÀNG BAN MÊ (VN)

(73) 479/14 đường Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Thị Loan (VN)

(55)

(51) 09-03

(22) 05/07/2018

(28) 1

(43) 25/10/2018 367A



1.1



1.2

- (11) **3-0028814**
- (15) 26/06/2019 (51) 09-03
- (21) 3-2018-00802 (22) 19/04/2018
- (18) 19/04/2023
- (54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 1
- (45) 26/08/2019 377B (43) 27/08/2018 365A
- LIN ZHUO (CN)
- (73) Room 302, Unit 3, Lot 3, No 308 Jiangnan Street, Yuzhou District, Yulin City, Guangzhou Province, China
- (72) LIN ZHUO (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)
- (55)



1.1



1.2

- (11) **3-0028815**
- (15) 26/06/2019 (51) 09-05
- (21) 3-2018-00800 (22) 19/04/2018
- (18) 19/04/2023
- (54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 1
- (45) 26/08/2019 377B (43) 27/08/2018 365A
- LIN ZHUO (CN)
- (73) Room 302, Unit 3, Lot 3, No 308 Jiangnan Street, Yuzhou District, Yulin City, Guangzhou Province, China
- (72) LIN ZHUO (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)
- (55)



1.1



1.2

(11) **3-0028816**

(15) 27/06/2019

(21) 3-2017-02307

(18) 03/11/2022

(54) HỘP ĐỰNG MỨT

(45) 26/08/2019 377B

(51) 09-03

(22) 03/11/2017

(28) 1

(43) 25/05/2018 362A

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU THẮNG LỢI (VN)

(73) Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Tô Lợi Thành (VN)

(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

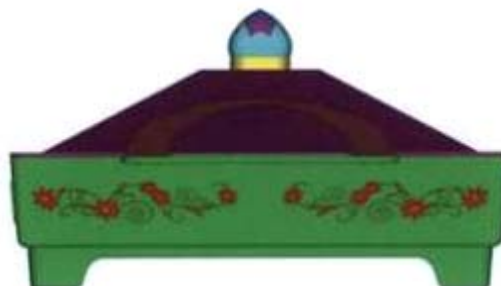
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **3-0028817**
(15) 27/06/2019 (51) 99-00
(21) 3-2018-00104 (22) 15/01/2018
(18) 15/01/2023
(54) ĐỂ (28) 1
(45) 26/08/2019 377B (43) 26/04/2018 361A
(73) **HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)**
R23/39/36 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Khuu Sở Dinh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3

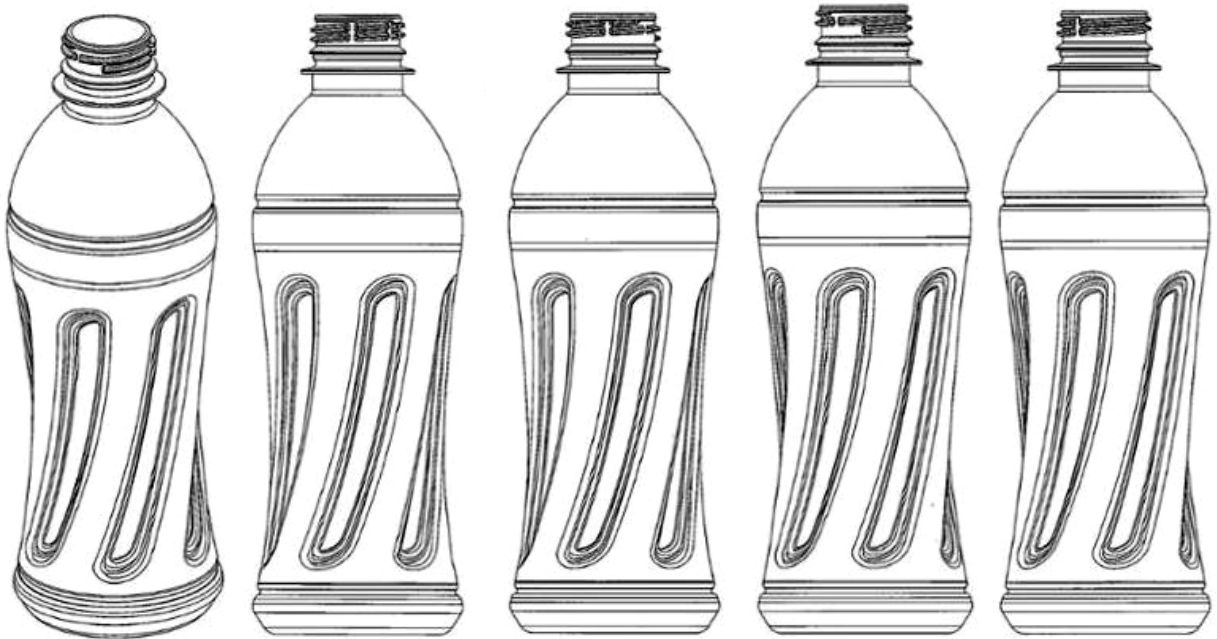


1.4



1.5

- (11) **3-0028818**
(15) 28/06/2019 (51) 09-01
(21) 3-2018-00191 (22) 23/01/2018
(18) 23/01/2023
(54) CHAI (28) 2
(45) 26/08/2019 377B (43) 26/04/2018 361A
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BSB (VN)
551 đường Rừng Sác, ấp Bình An, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Việt Hùng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



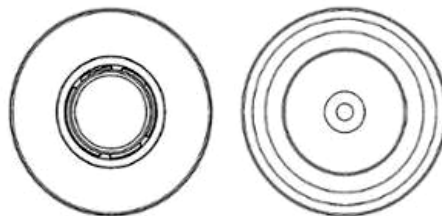
1.1

1.2

1.3

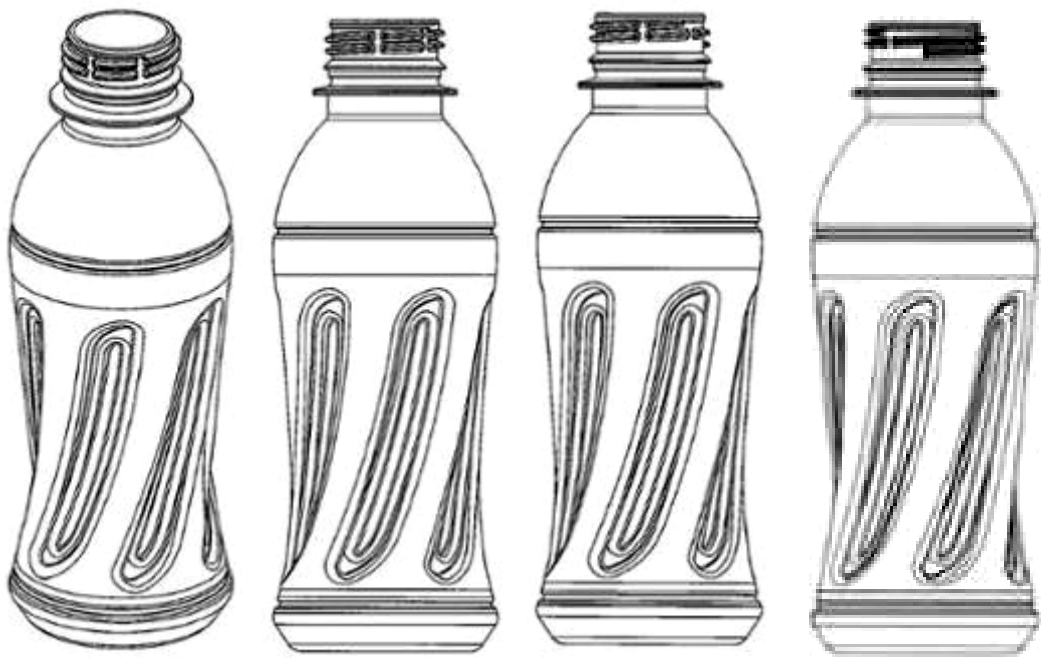
1.4

1.5



1.6

1.7

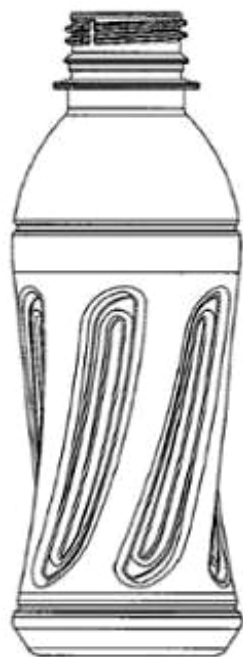


2.1

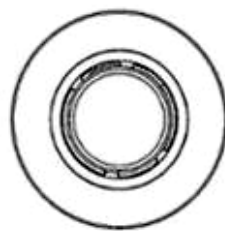
2.2

2.3

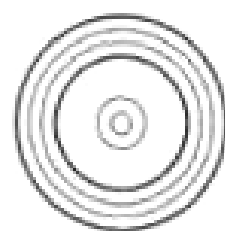
2.4



2.5



2.6

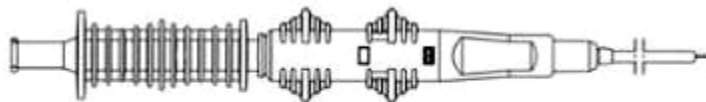


2.7

- (11) **3-0028819**
- (15) 03/07/2019 (51) 24-02
- (21) 3-2018-00584 (22) 23/03/2018
- (18) 23/03/2023
- (54) KIM TIÊM DÙNG CHO KỸ THUẬT NỘI SOI (28) 1
- (45) 26/08/2019 377B (43) 25/10/2018 367A
- (73) KAIGEN PHARMA CO., LTD. (JP)
2-5-14, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan
- (72) 1. MOEKA KAWAUCHI (JP)
2. TOMOYUKI AIURA (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (55)



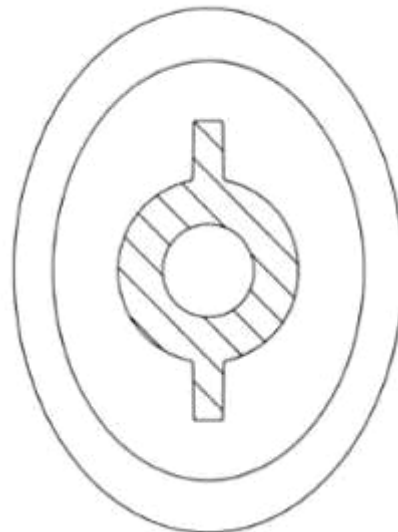
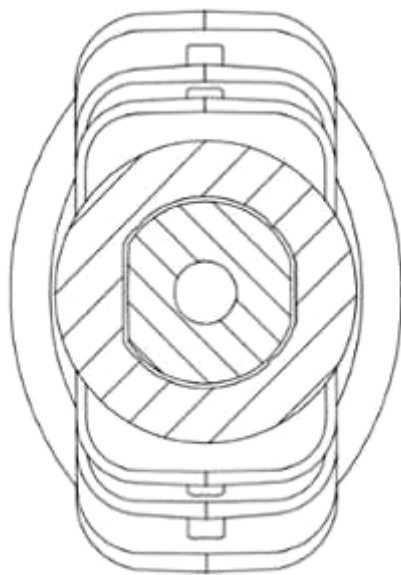
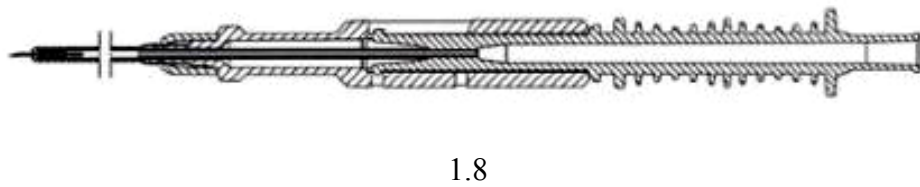
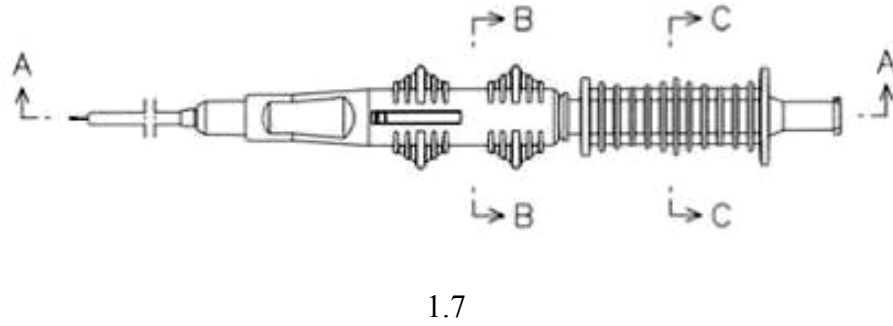
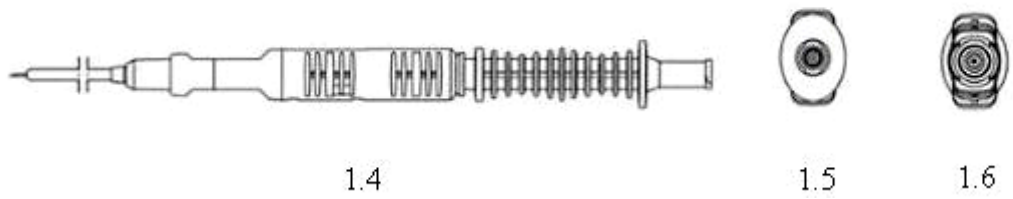
1.1



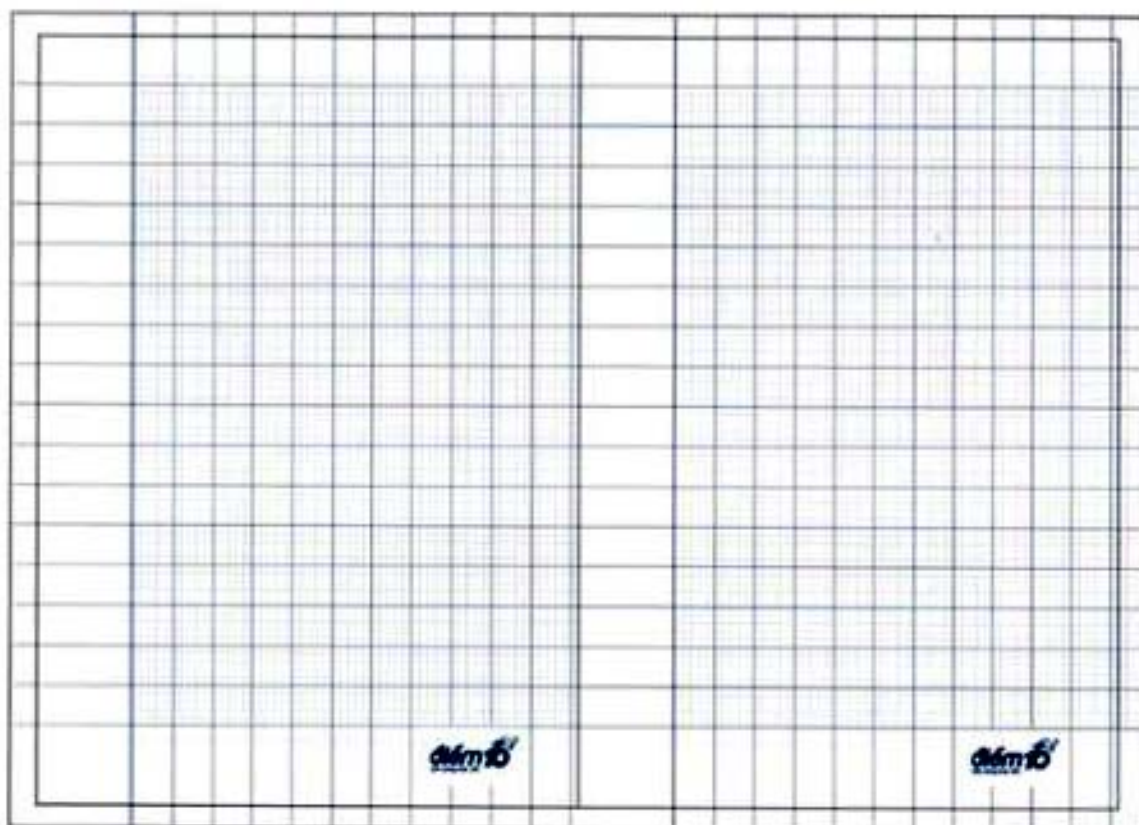
1.2



1.3



- (11) **3-0028820**
- (15) 04/07/2019 (51) 19-01
- (21) 3-2018-01043 (22) 17/05/2018
- (18) 17/05/2023
- (54) TRANG GIẤY (28) 1
- (45) 26/08/2019 377B (43) 27/08/2018 365A
- CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
- (73) Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Cô Gia Thọ (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (55)



- (11) **3-0028821**
- (15) 10/07/2019 (51) 09-03
- (21) 3-2017-02387 (22) 16/11/2017
- (18) 16/11/2022
- (54) **HỘP ĐỰNG CHẤT LỎNG** (28) 1
- (45) 26/08/2019 377B (43) 25/07/2018 364A
- CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)**
- (73) Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
- (72) Robert Tan Li (PH)
- (74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
- (55)



1.1



1.2

- (11) 3-0028822
(15) 11/07/2019 (51) 09-03
(21) 3-2018-00335 (22) 12/02/2018
(18) 12/02/2023
(54) HỘP (28) 2
(45) 26/08/2019 377B (43) 27/08/2018 365A
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)
(73) Lô 60, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tu Tony DH (Từ Đông Hải) (AU)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2

- (11) **3-0028823**
 (15) 11/07/2019 (51) 09-03
 (21) 3-2017-02388 (22) 16/11/2017
 (18) 16/11/2022
 (54) HỘ ĐỰNG CHẤT LỎNG (28) 1
 (45) 26/08/2019 377B (43) 25/07/2018 364A

CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)

- (73) Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
 (72) Robert Tan Li (PH)
 (74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)
 (55)



1.1



1.2

- (11) **3-0028824**
- (15) 11/07/2019 (51) 15-02
- (21) 3-2018-00301 (22) 07/02/2018
- (18) 07/02/2023
- (54) BƠM ĐỊNH LƯỢNG (28) 2
- (30) 004149748-0002 16/08/2017 EM;
- (45) 26/08/2019 377B (43) 25/05/2018 362A
- (73) DOSATRON INTERNATIONAL (FR)
Rue Pascal, 33370 Tresses, Bordeaux, France
- (72) Richard MAHIEUX (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (55)





1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5

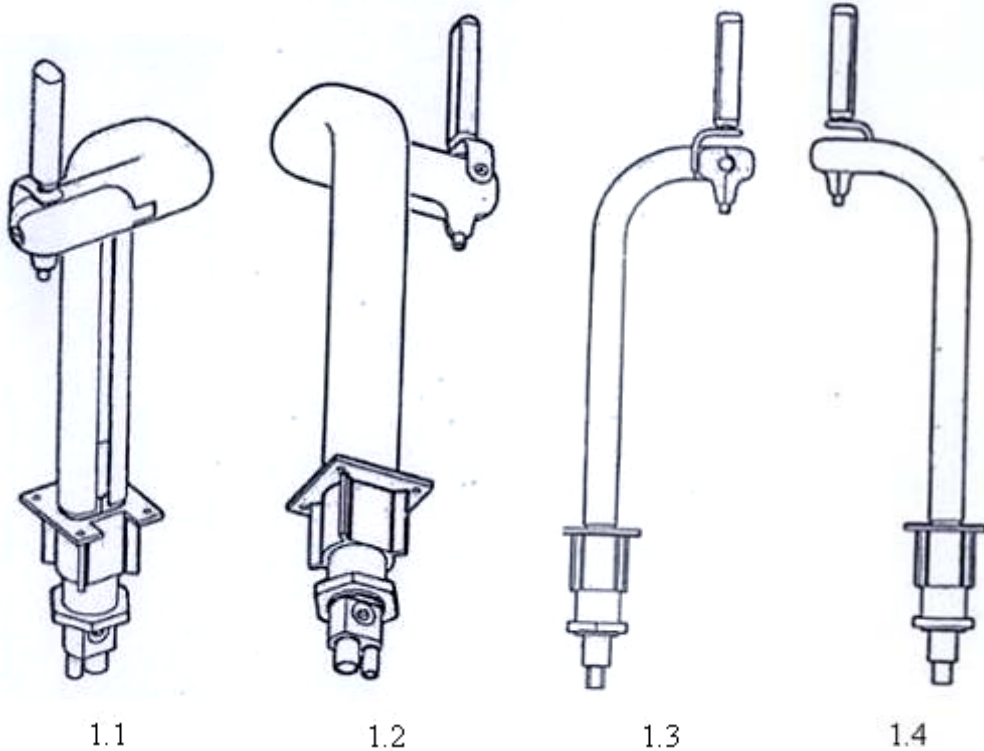


2.6



2.7

- (11) **3-0028825**
(15) 11/07/2019 (51) 23-01
(21) 3-2017-01449 (22) 31/07/2017
(18) 31/07/2022
(54) **ĐẦU RÓT ĐỒ UỐNG** (28) 1
(30) DA 2017 00011 02/02/2017 DK;
(45) 26/08/2019 377B (43) 26/02/2018 359A
(73) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, DK-1799, Copenhagen V, Denmark
(72) Klaus Laybourn (DK)
(74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)
(55)

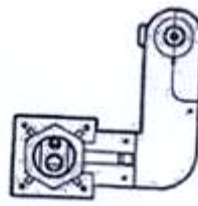




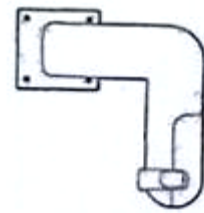
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **3-0028826**
(15) 11/07/2019 (51) 12-16
(21) 3-2018-00447 (22) 05/03/2018
(18) 05/03/2023
(54) **THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ** (28) 1
(30) 2017-019329 06/09/2017 JP;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/05/2018 362A
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
(73) 2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
1. TAKESHI NAKAJIMA (JP)
(72) 2. HIROSHI ODA (JP)
3. JUNICHI NISHIKUBO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



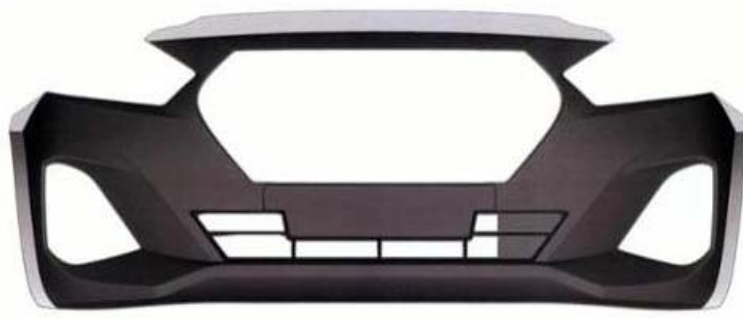
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **3-0028827**
(15) 11/07/2019 (51) 26-06
(21) 3-2018-00450 (22) 05/03/2018
(18) 05/03/2023
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (28) 1
(30) 2017-019332 06/09/2017 JP;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/05/2018 362A
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO.,
(73) LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
1. TAKESHI NAKAJIMA (JP)
(72) 2. HIROSHI ODA (JP)
3. JUNICHI NISHIKUBO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

1.7

- (11) **3-0028828**
(15) 12/07/2019 (51) 26-06
(21) 3-2018-00449 (22) 05/03/2018
(18) 05/03/2023
(54) CỤM ĐÈN PHA CHO XE Ô TÔ (28) 1
(30) 2017-019342 06/09/2017 JP;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/05/2018 362A
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO.,
(73) LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
1. ANDREY BASMANOV (RU)
(72) 2. JUNICHI NISHIKUBO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



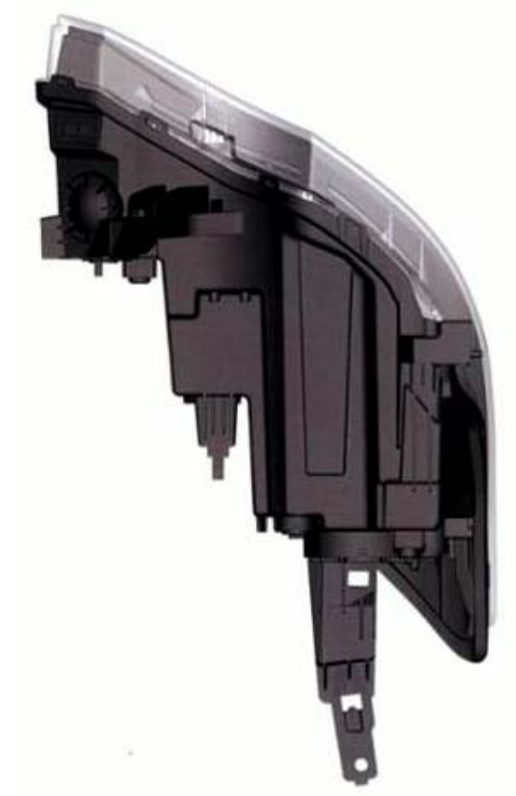
1.4



1.5

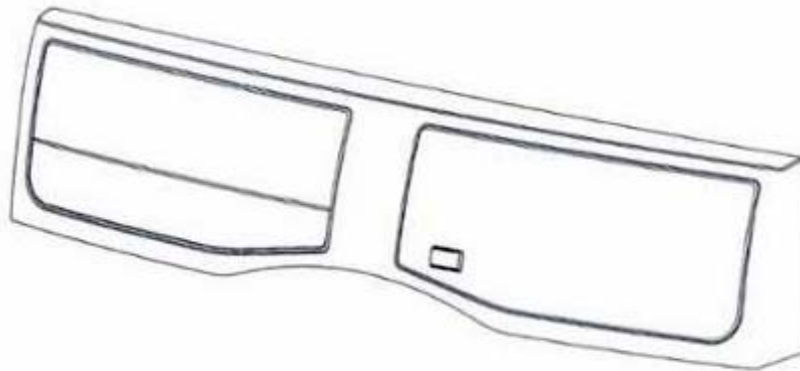


1.6

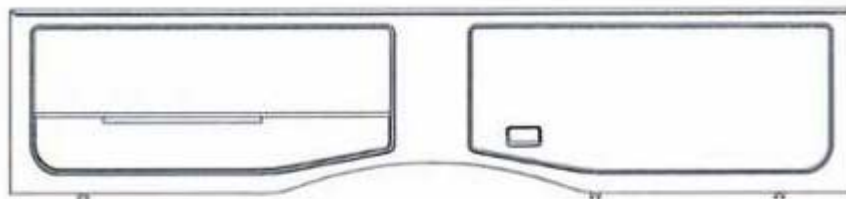


1.7

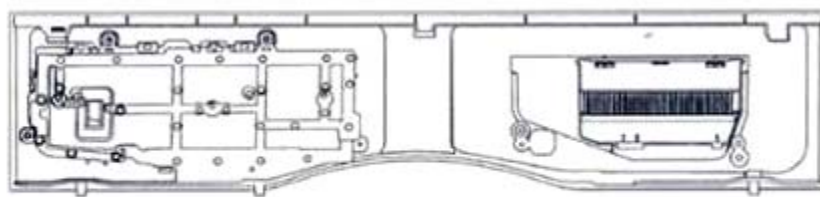
- (11) **3-0028829**
(15) 23/07/2019 (51) 15-05
(21) 3-2018-01171 (22) 05/06/2018
(18) 05/06/2023
(54) **BẢNG ĐIỀU KHIỂN** (28) 1
(30) 201810213 15/01/2018 AU;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/09/2018 366A
ELECTROLUX SEA PTE LTD (SG)
(73) 1 Fusionopolis Place, #07-10 Galaxis, Singapore 138522, Singapore
1. ALEX GRAY (AU)
(72) 2. LYNDON CRAIG (AU)
3. LEONARD TAN BAROOCHA (SG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



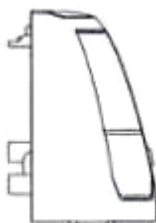
1.2



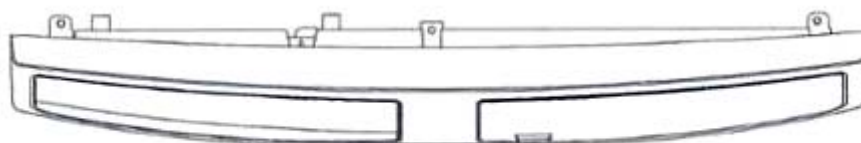
1.3



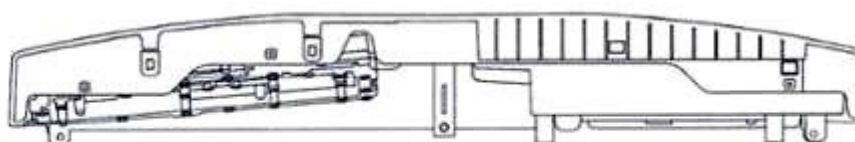
1.4



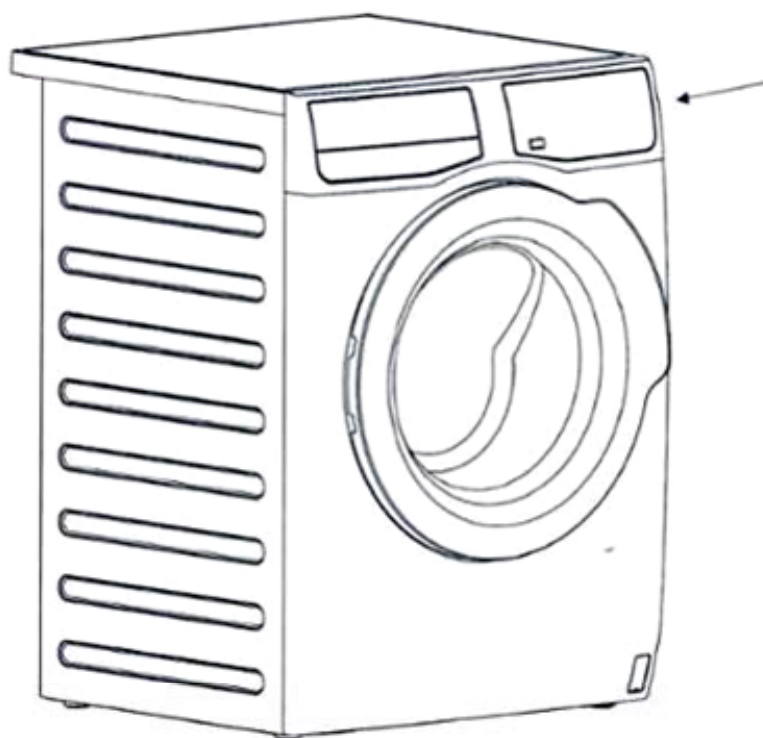
1.5



1.6



1.7



1.8

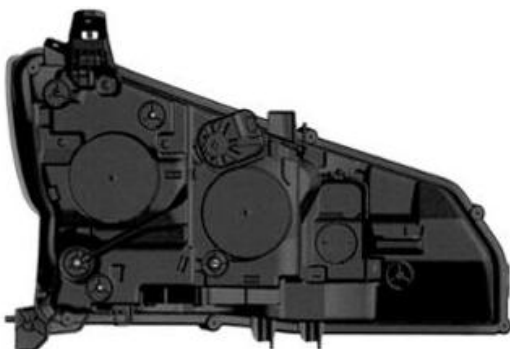
- (11) **3-0028830**
(15) 23/07/2019 (51) 26-06
(21) 3-2017-02186 (22) 20/10/2017
(18) 20/10/2022
(54) CỤM ĐÈN PHẪ CHO XE Ô TÔ (28) 2
(30) 2017-008775 24/04/2017 JP;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/01/2018 358A
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO.,
(73) LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
1. JUNICHI SAKAI (JP)
(72) 2. KAZUHIKO WATANABE (JP)
3. MITSUNORI MORITA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



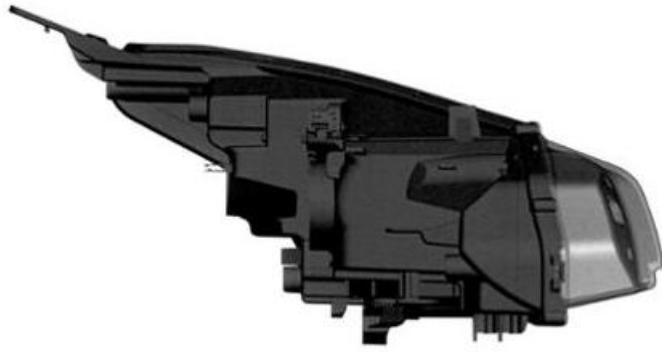
1.2



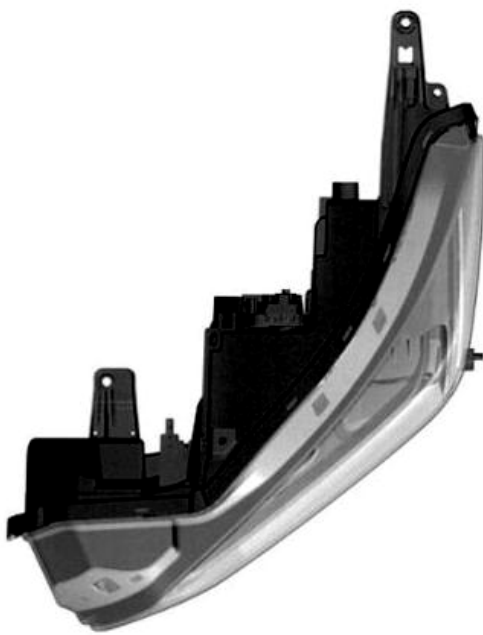
1.3



1.4



1.5



1.6



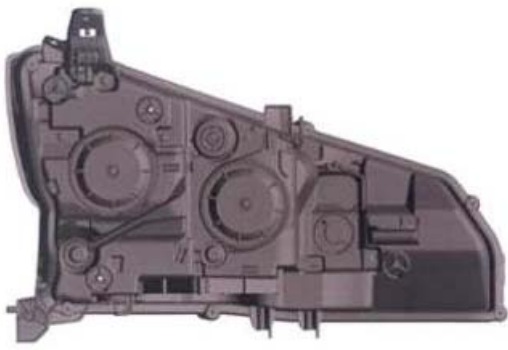
1.7



2.1



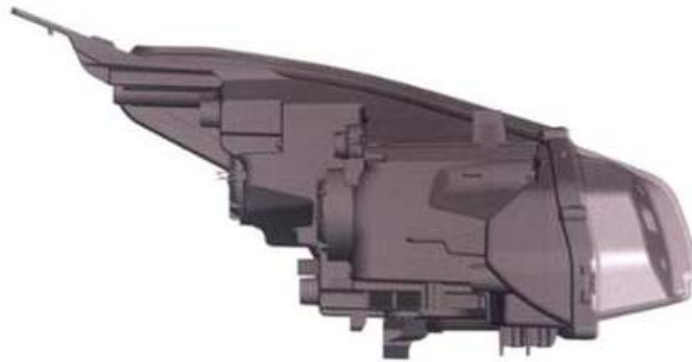
2.2



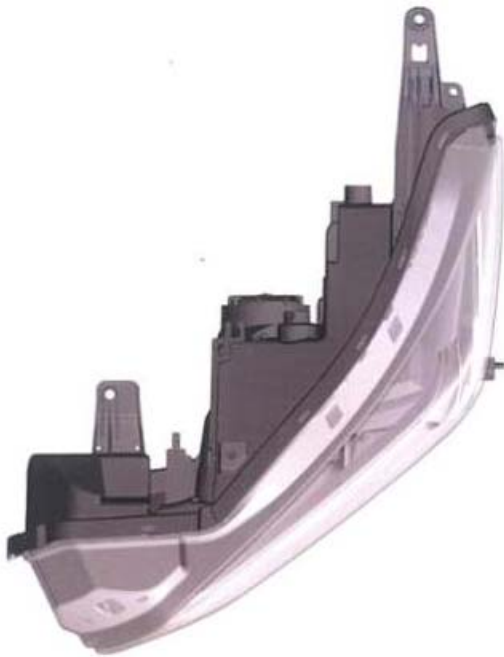
2.3



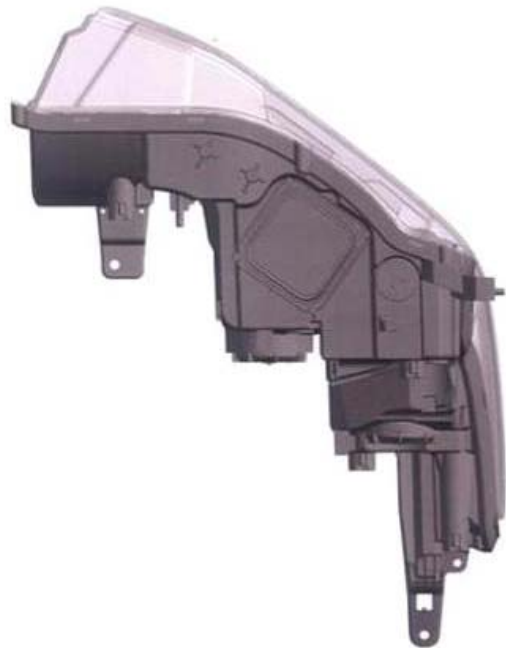
2.4



2.5



2.6



2.7

- (11) **3-0028831**
- (15) 23/07/2019 (51) 12-16
- (21) 3-2018-00444 (22) 05/03/2018
- (18) 05/03/2023
- (54) **TẮM ỐP BẢNG ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO XE Ô TÔ** (28) 1
- (30) 2017-019334 06/09/2017 JP;
- (45) 26/08/2019 377B (43) 25/05/2018 362A
- NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
- (73) 2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
- (72) 1. SEIICHI OHTAKE (JP)
2. JUNICHI HORII (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (55)



1.1



1.2



1.3



1.4



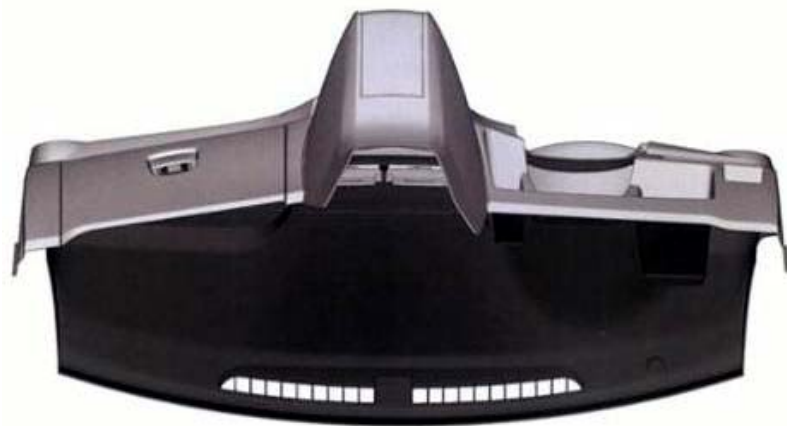
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **3-0028832**
(15) 23/07/2019 (51) 12-16
(21) 3-2018-00445 (22) 05/03/2018
(18) 05/03/2023
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (28) 1
(30) 2017-019335 06/09/2017 JP;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/05/2018 362A
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO.,
(73) LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
1. ANDREY BASMANOV (RU)
(72) 2. JUNICHI NISHIKUBO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

1.6



1.7



1.8

- (11) **3-0028833**
(15) 23/07/2019 (51) 12-16
(21) 3-2018-00751 (22) 13/04/2018
(18) 13/04/2023
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (28) 1
(30) 2017-022894 17/10/2017 JP;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/10/2018 367A
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO.,
(73) LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Tadashi KATOU (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **3-0028834**
- (15) 23/07/2019 (51) 12-16
- (21) 3-2018-00750 (22) 13/04/2018
- (18) 13/04/2023
- (54) **THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ** (28) 1
- (30) 2017-022895 17/10/2017 JP;
- (45) 26/08/2019 377B (43) 27/08/2018 365A
- NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
- (73) 2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
- (72) 1. TSUYOSHI KAWASHIMA (JP)
2. TADASHI KATOU (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

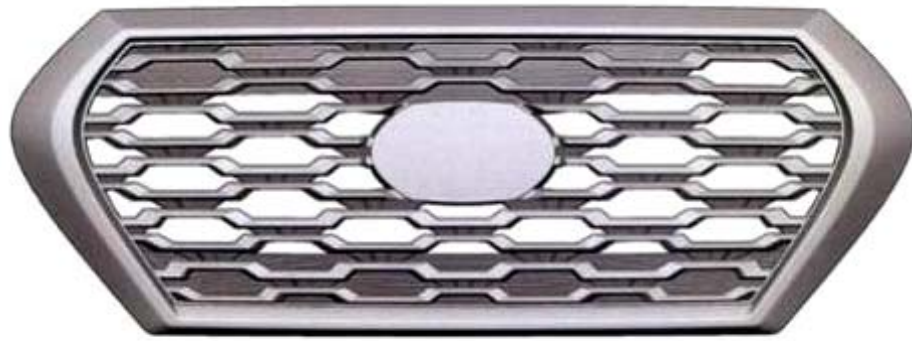
- (11) **3-0028835**
(15) 23/07/2019 (51) 12-16
(21) 3-2018-00446 (22) 05/03/2018
(18) 05/03/2023
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (28) 1
(30) 2017-019328 06/09/2017 JP;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/05/2018 362A
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO.,
(73) LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
1. TAKESHI NAKAJIMA (JP)
(72) 2. HIROSHI ODA (JP)
3. JUNICHI NISHIKUBO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



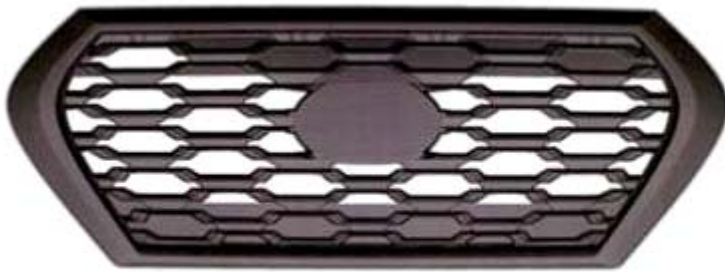
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

1.6

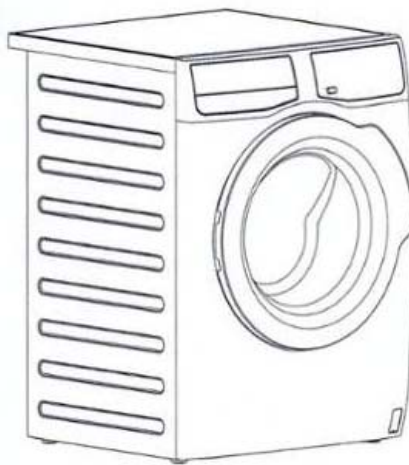


1.7

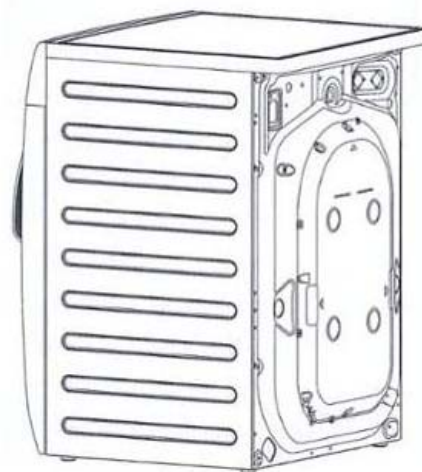


1.8

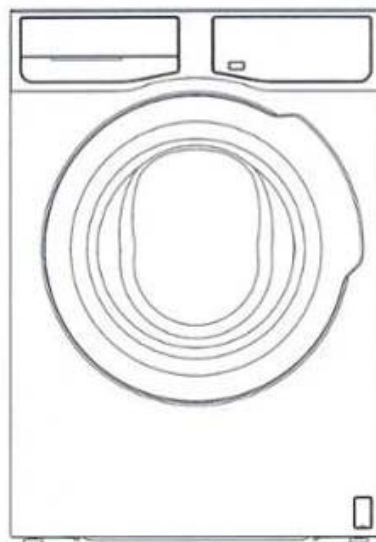
- (11) **3-0028836**
(15) 23/07/2019 (51) 15-05
(21) 3-2018-01169 (22) 05/06/2018
(18) 05/06/2023
(54) MÁY GIẶT (28) 1
(30) 201810213 15/01/2018 AU;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/09/2018 366A
(73) ELECTROLUX SEA PTE LTD (SG)
1 Fusionopolis Place, #07-10 Galaxis, Singapore 138522, Singapore
1. ALEX GRAY (AU)
(72) 2. LYNDON CRAIG (AU)
3. LEONARD TAN BAROOCHA (SG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



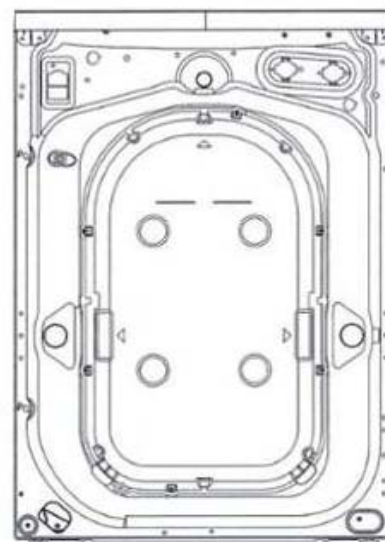
1.1



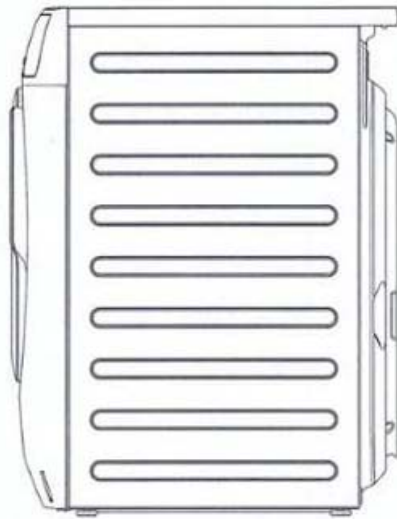
1.2



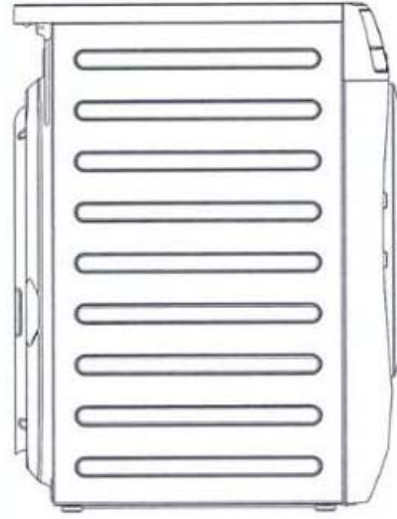
1.3



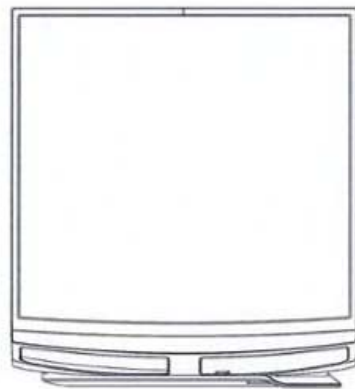
1.4



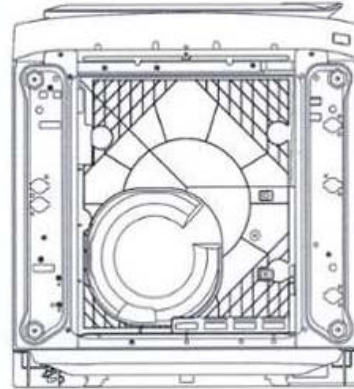
1.5



1.6



1.7



1.8

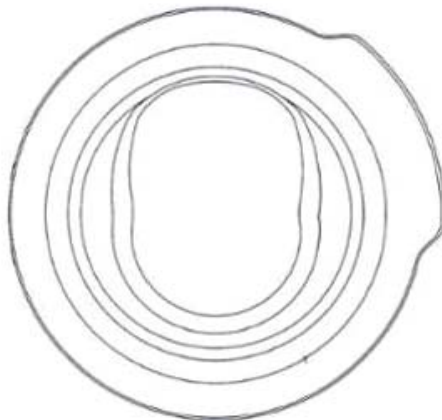
- (11) **3-0028837**
(15) 23/07/2019 (51) 15-05
(21) 3-2018-01170 (22) 05/06/2018
(18) 05/06/2023
(54) CỬA MÁY GIẶT (28) 1
(30) 201810213 15/01/2018 AU;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/09/2018 366A
(73) ELECTROLUX SEA PTE LTD (SG)
1 Fusionopolis Place, #07-10 Galaxis, Singapore 138522, Singapore
1. ALEX GRAY (AU)
(72) 2. LYNDON CRAIG (AU)
3. LEONARD TAN BAROOCHA (SG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



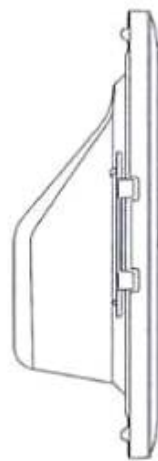
1.3



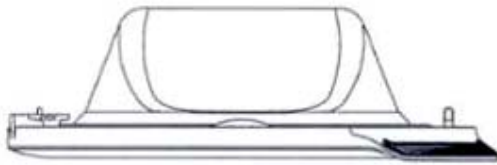
1.4



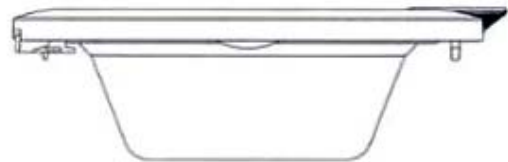
1.5



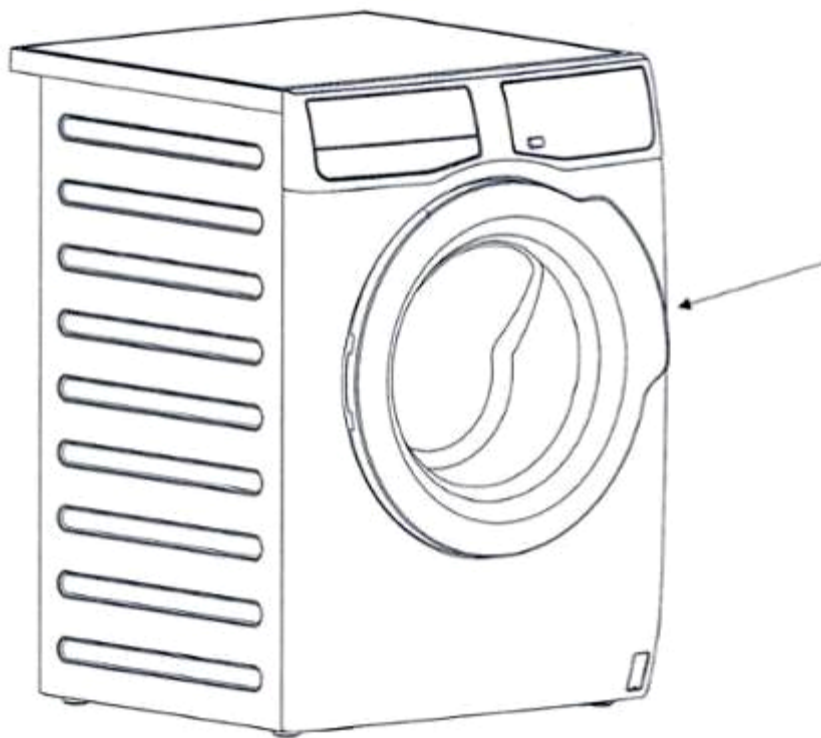
1.6



1.7

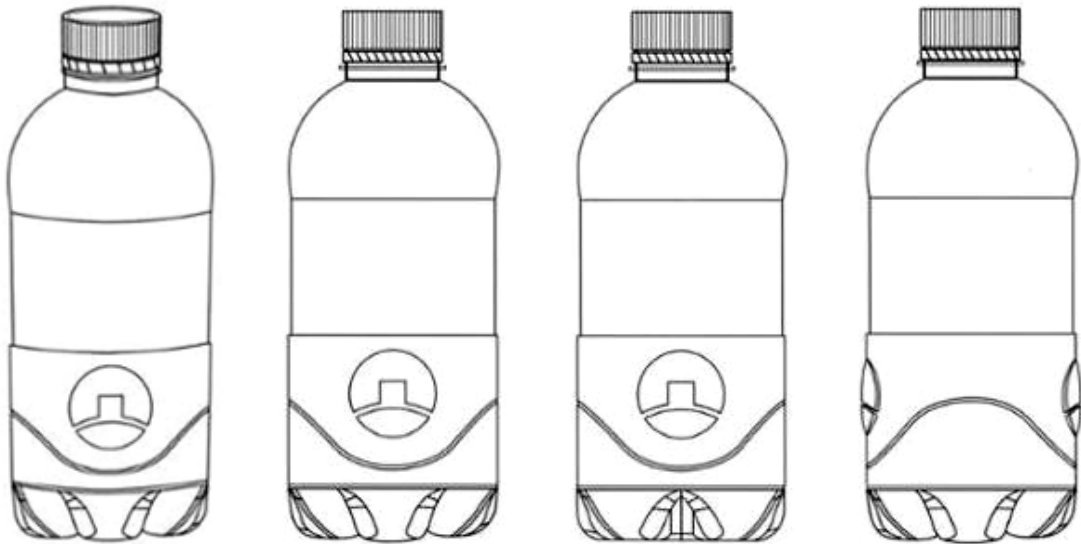


1.8



1.9

- (11) **3-0028838**
(15) 24/07/2019 (51) 09-01
(21) 3-2018-01060 (22) 21/05/2018
(18) 21/05/2023
(54) CHAI (28) 1
(45) 26/08/2019 377B (43) 27/08/2018 365A
(73) NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Thân Văn Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

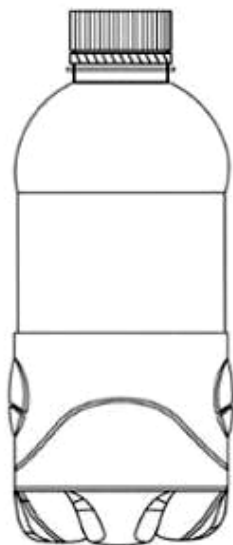


1.1

1.2

1.3

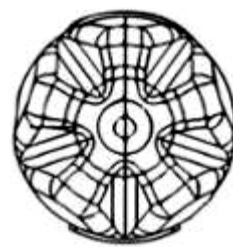
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **3-0028839**
(15) 24/07/2019 (51) 02-03
(21) 3-2017-01234 (22) 29/06/2017
(18) 29/06/2022
(54) **MŨ BẢO HIỂM** (28) 1
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/09/2017 354A
(73) **TÔ BIÊU (VN)**
Số 45/13 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tô Biêu (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

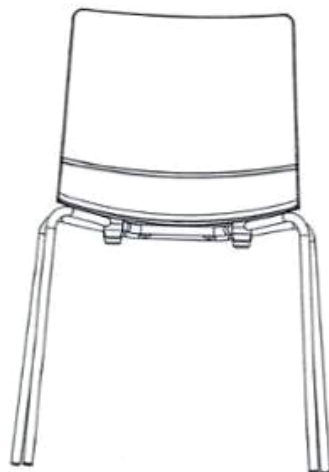
- (11) **3-0028840**
(15) 24/07/2019 (51) 06-01
(21) 3-2017-01486 (22) 07/08/2017
(18) 07/08/2022
(54) GHẾ TỰA (28) 1
(30) 29/593,172 07/02/2017 US;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/01/2018 358A
ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
(73) No. 2, Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai City,
Guang Dong Province 519045, China
(72) Juan Chavarria (ES)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



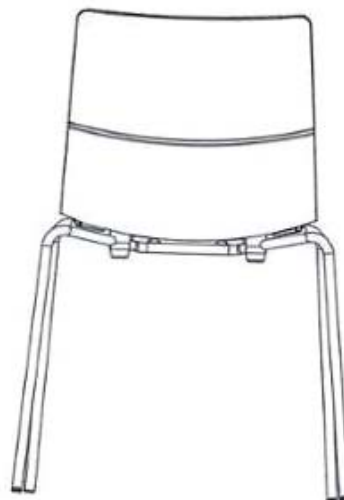
1.1



1.2



1.3

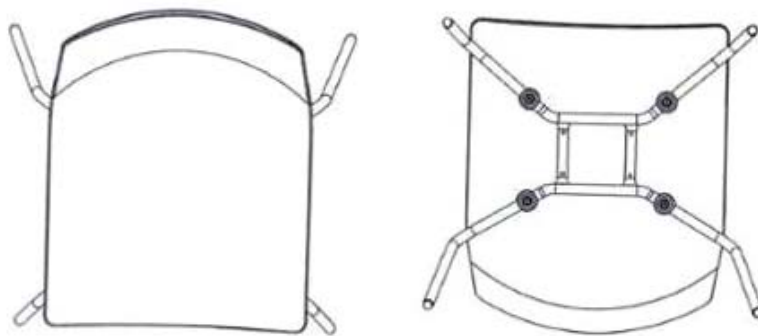


1.4



1.5

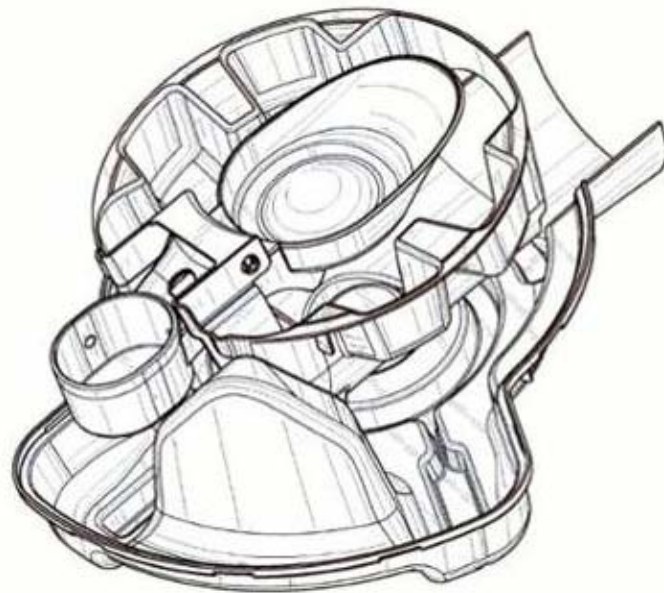
1.6



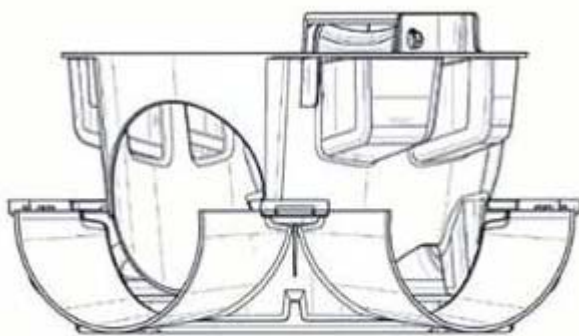
1.7

1.8

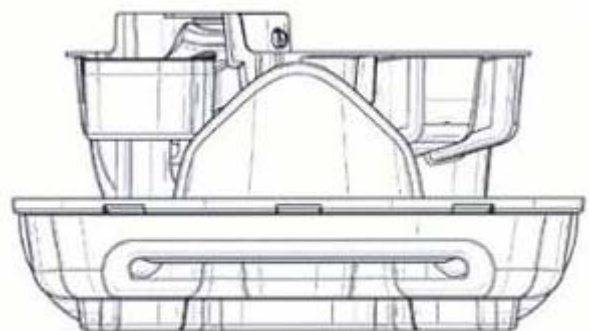
- (11) **3-0028841**
(15) 24/07/2019 (51) 23-02
(21) 3-2017-02336 (22) 09/11/2017
(18) 09/11/2022
(54) HỆ THỐNG DẪN DÒNG CHO NHÀ XÍ (28) 1
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/01/2018 358A
(73) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) 1. MCHALE, JAMES (US)
2. ISHIYAMA, DAIGO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



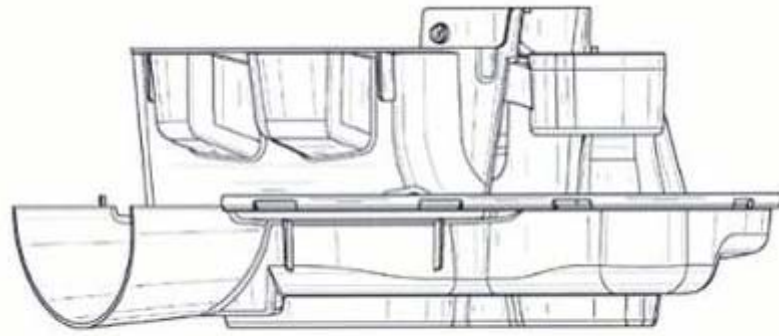
1.1



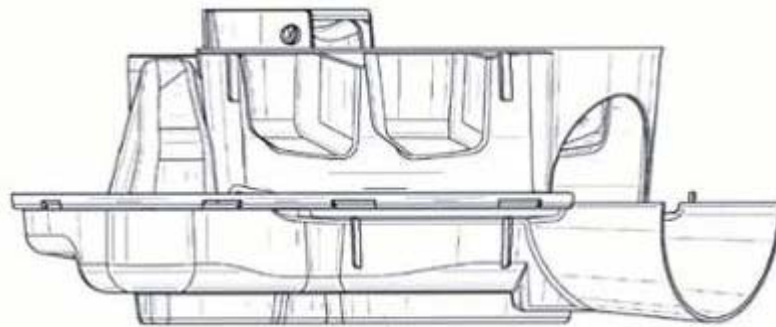
1.2



1.3



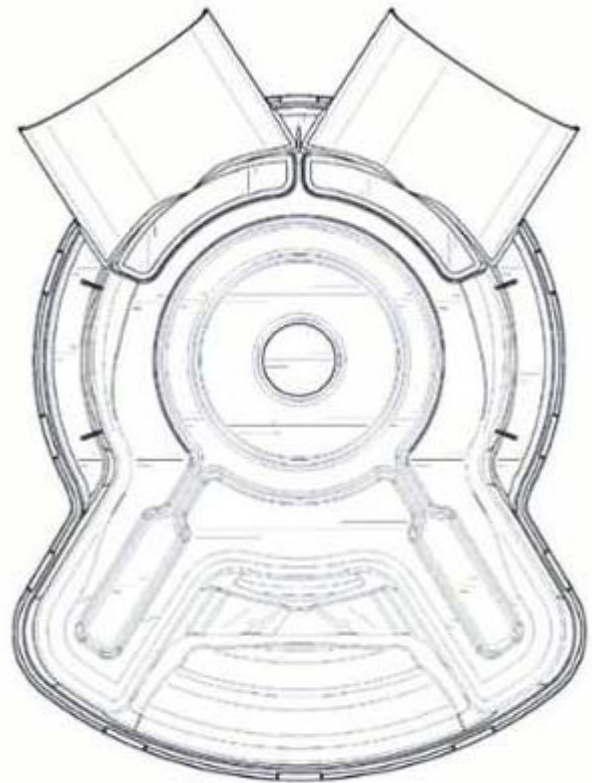
1.4



1.5



1.6



1.7

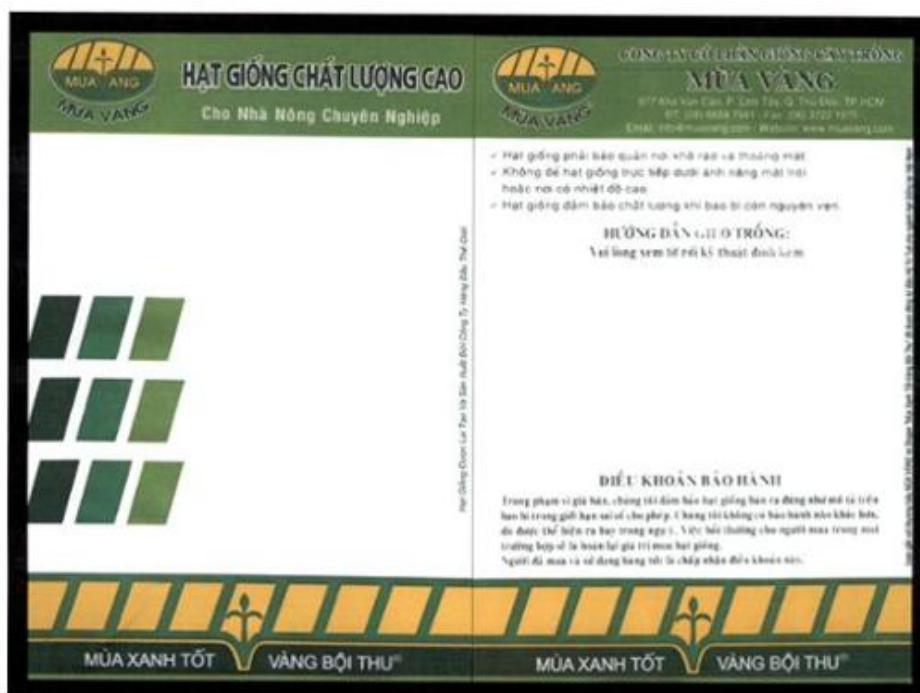
- (11) **3-0028842**
- (15) 24/07/2019 (51) 19-08
- (21) 3-2017-02588 (22) 11/12/2017
- (18) 11/12/2022
- (54) **NHÃN SẢN PHẨM** (28) 1
- (45) 26/08/2019 377B (43) 27/08/2018 365A
- (73) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM SẠCH LỤC SẮC (VN)**
Tầng 1, số 97 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- (72) **Đình Trần Việt Sơn (VN)**
- (74) **Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông (á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)**
- (55)



- (11) **3-0028843**
- (15) 24/07/2019 (51) 09-05
- (21) 3-2018-00630 (22) 29/03/2018
- (18) 29/03/2023
- (54) BAO GÓI (28) 1
- (45) 26/08/2019 377B (43) 27/08/2018 365A
- (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MÙA VÀNG (VN)**
 977 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Lý Đại Khoa (VN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
- (55)



1.1



1.2

- (11) **3-0028844**
(15) 15/07/2019 (51) 12-16
(21) 3-2018-00448 (22) 05/03/2018
(18) 05/03/2023
(54) **THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ** (28) 1
(30) 2017-019336 06/09/2017 JP;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/05/2018 362A
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
(73) 2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
1. ANDREY BASMANOV (RU)
(72) 2. JUNICHI NISHIKUBO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

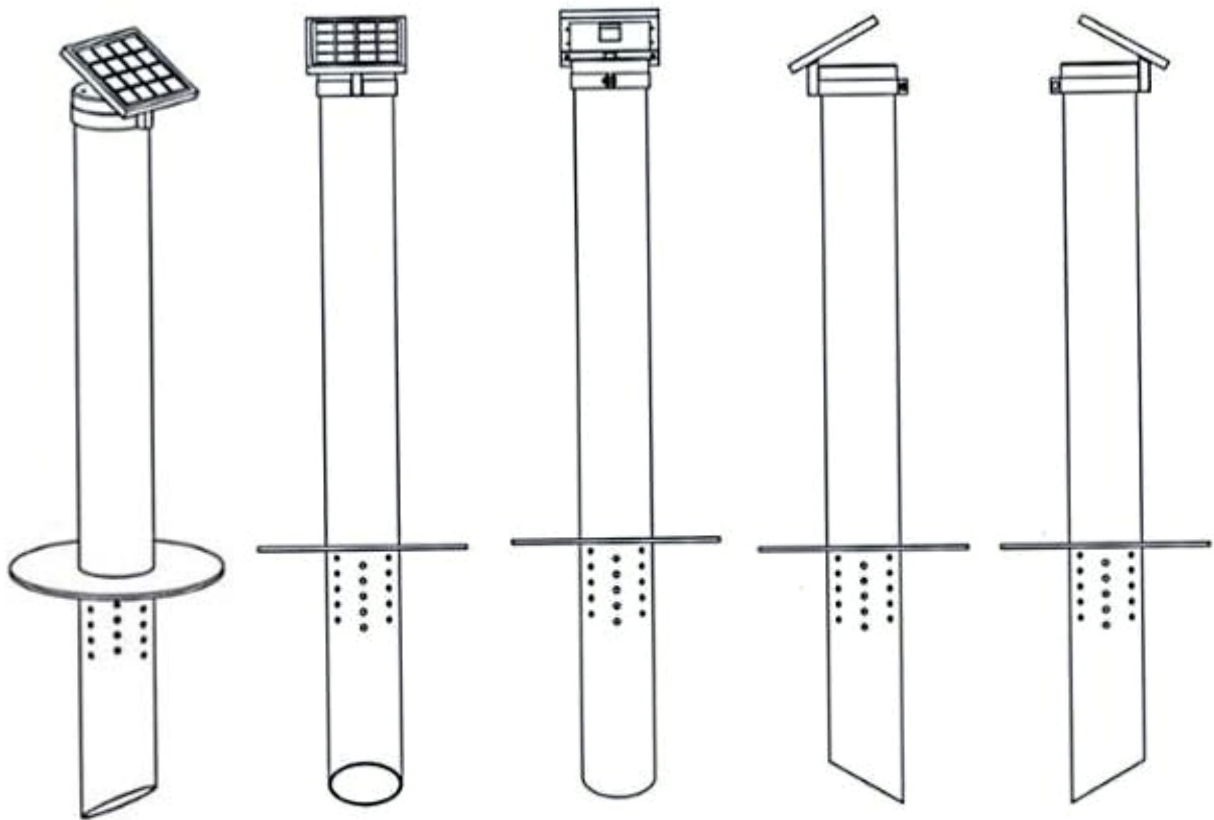


1.7



1.8

- (11) **3-0028845**
- (15) 24/07/2019 (51) 10-04; 10-05
- (21) 3-2017-02719 (22) 28/12/2017
- (18) 28/12/2022
- (54) **CẢM BIẾN MỨC NƯỚC CANH TÁC ỨỚT KHÔ XEN KẼ** (28) 1
- (45) 26/08/2019 377B (43) 26/04/2018 361A
- (73) RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)
8 Cross Street #24-03/04 PWC Building, Singapore 048424
1. NGUYỄN THANH MỸ (VN)
2. TRƯƠNG VĂN LƯỢNG (VN)
3. HỒNG QUỐC CƯỜNG (VN)
4. TRỊNH ẪN (VN)
- (72) 5. LÊ THANH TRIỀU (VN)
6. NGUYỄN ANH THÔNG (VN)
7. MAI THỊ THU BIÊN (VN)
8. ĐOÀN QUỐC NAM (VN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (55)



1.1

1.2

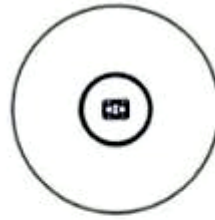
1.3

1.4

1.5

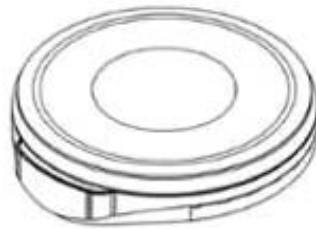


1.6



1.7

- (11) **3-0028846**
(15) 24/07/2019 (51) 09-07
(21) 3-2017-02545 (22) 01/12/2017
(18) 01/12/2022
(54) **NẮP CHO ĐỒ ĐỰNG** (28) 2
(30) 201713332 02/06/2017 AU;
(45) 26/08/2019 377B (43) 26/04/2018 361A
(73) PACT GROUP HOLDINGS (NZ) LIMITED (NZ)
Level 6, 57 Symonds Street Grafton Auckland 1010 New Zealand
(72) 1. ROD WIEBENGA (AU)
2. DANIEL BOOKER (AU)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2



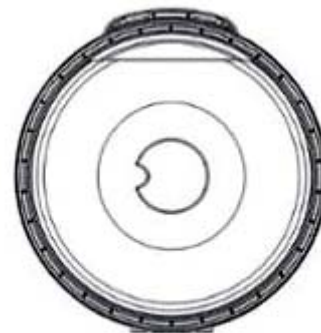
1.3



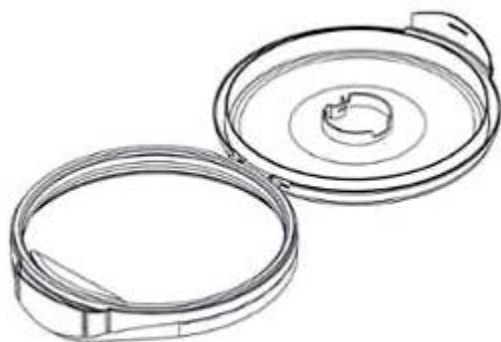
1.4



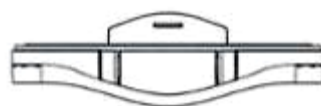
1.5



1.6



1.7



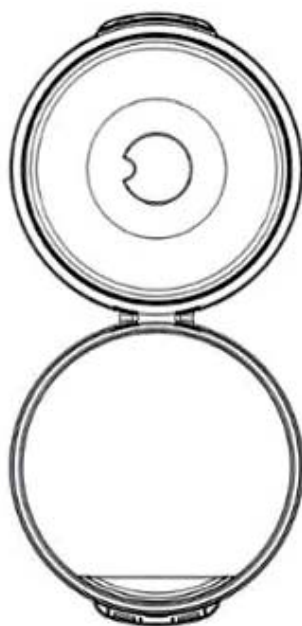
1.8



1.9



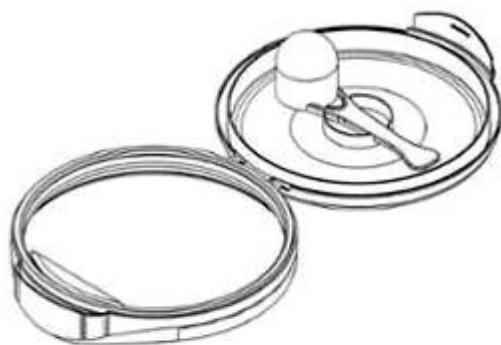
1.10



1.11



1.12



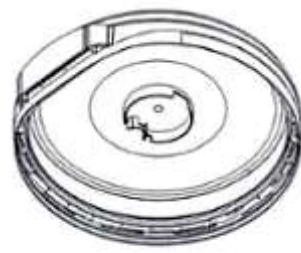
1.13



1.14



2.1



2.2



2.3



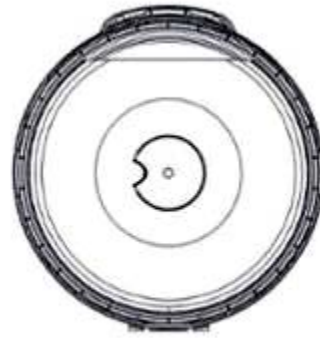
2.4



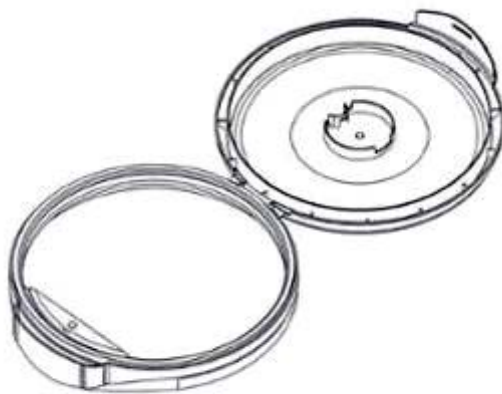
2.5



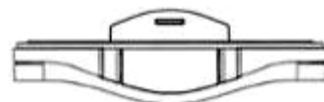
2.6



2.7



2.8



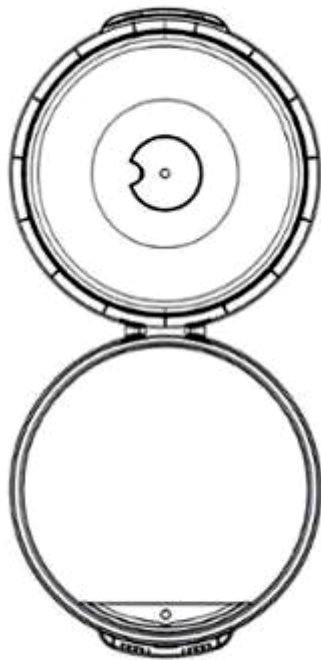
2.9



2.10



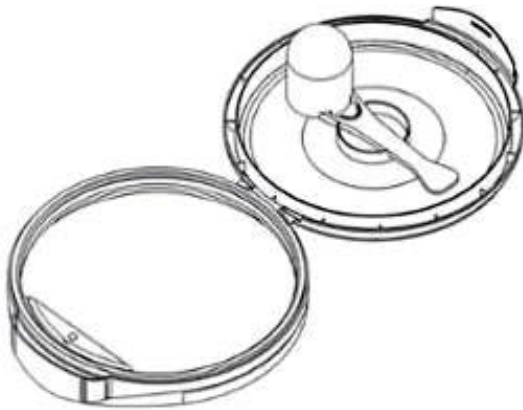
2.11



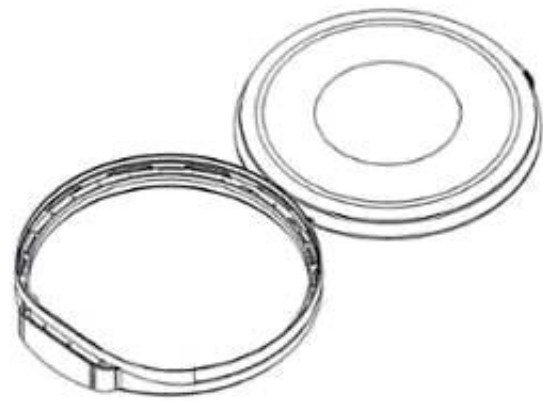
2.12



2.13

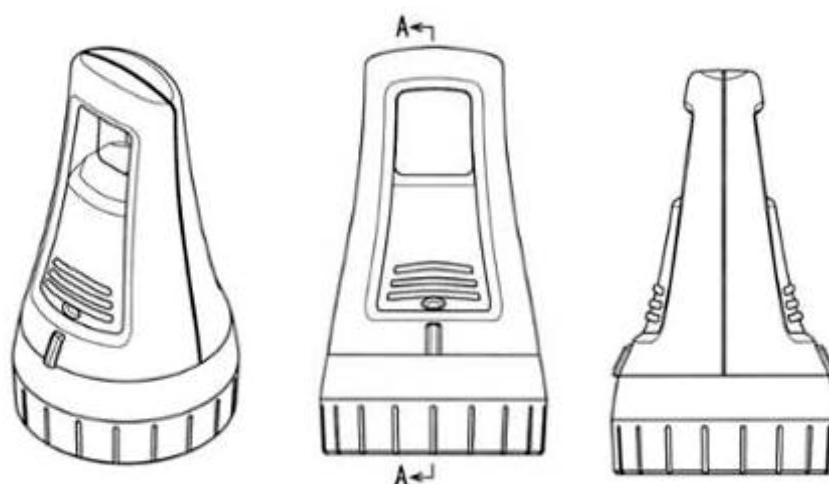


2.14



2.15

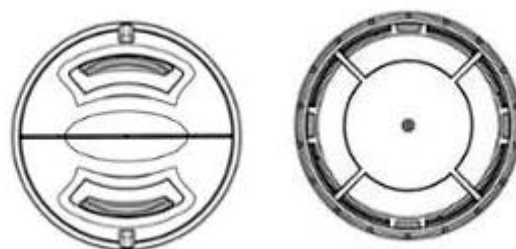
- (11) **3-0028847**
(15) 24/07/2019 (51) 19-02
(21) 3-2018-00696 (22) 09/04/2018
(18) 09/04/2023
(54) CON DẦU CÓ TRỤC LẮN (28) 1
(30) 2017-024785 07/11/2017 JP;
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/07/2018 364A
PLUS CORPORATION (JP)
(73) 1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
1. JIN SUGIYAMA (JP)
(72) 2. MASASHI TANABE (JP)
3. HAYATO HORIE (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

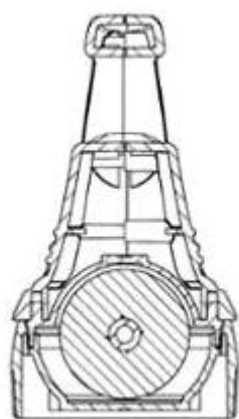
1.2

1.3



1.4

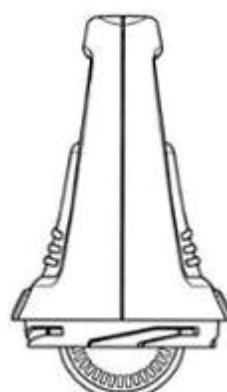
1.5



1.6



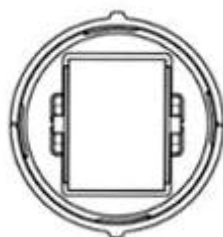
1.7



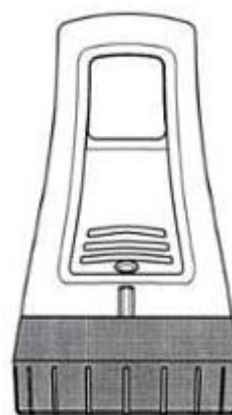
1.8



1.9



1.10



1.11

- (11) **3-0028848**
(15) 24/07/2019 (51) 19-06
(21) 3-2018-00782 (22) 17/04/2018
(18) 17/04/2023
(54) TẤY (28) 1
(45) 26/08/2019 377B (43) 25/07/2018 364A

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)

- (73) Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

PHẦN II

**SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

Quyết định sửa bằng số: 43478w/QĐ-SHTT, ngày: 23/07/2019

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
15845	15/08/2011
20198	27/11/2014
20974	22/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

(732) Nội dung mới:

1. Công ty TNHH TOYO USA (VN)
20, đường 41, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa bằng số: 43479w/QĐ-SHTT, ngày: 23/07/2019

(11) Số văn bằng: 20975 (15) Ngày cấp: 22/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

(73) Nội dung mới:

1. Công ty cổ phần Ngân Lợi (VN)
Khối Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
-

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

Quyết định gia hạn số: 43316w/QĐ-SHTT, ngày: 28/06/2019

(11) Số văn bằng: 14250 (18) Gia hạn đến ngày: 14/07/2019

Chủ Văn bằng:

(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 43398w/QĐ-SHTT, ngày: 15/07/2019

(11) Số văn bằng: 21859 (18) Gia hạn đến ngày: 22/04/2024

Chủ Văn bằng:

(73) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)

7-1, Simomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-0064, Japan

Quyết định gia hạn số: 43399w/QĐ-SHTT, ngày: 15/07/2019

(11) Số văn bằng: 21057 (18) Gia hạn đến ngày: 31/03/2024

Chủ Văn bằng:

(73) BOSE CORPORATION (US)

The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America

Quyết định gia hạn số: 43400w/QĐ-SHTT, ngày: 15/07/2019

(11) Số văn bằng: 21050 (18) Gia hạn đến ngày: 14/05/2024

Chủ Văn bằng:

(73) LÊ DUY CÂN (VN)

17 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 43401w/QĐ-SHTT, ngày: 15/07/2019

(11) Số văn bằng: 20948 (18) Gia hạn đến ngày: 27/05/2024

Chủ Văn bằng:

(73) KOVEA CO., LTD. (KR)

(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 377 TẬP B - QUYỀN 2 (08.2019)

Quyết định gia hạn số: 43402w/QĐ-SHTT, ngày: 15/07/2019

(11) Số văn bằng: 14414 (18) Gia hạn đến ngày: 11/05/2024

Chủ Văn bằng:

(73) EATON CORPORATION (US)

Eaton Center, 1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 43406w/QĐ-SHTT, ngày: 15/07/2019

(11) Số văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
20876	04/05/2015
20924	08/05/2015
20925	08/05/2015
20926	08/05/2015
21486	09/10/2015
21487	09/10/2015

Chủ Văn bằng:

(73) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 43407w/QĐ-SHTT, ngày: 15/07/2019

(11) Số văn bằng: 21489 (18) Gia hạn đến ngày: 26/03/2024

Chủ Văn bằng:

(73) RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)

1188 Sherbrooke West, Montreal, QC H3A 3G2, Canada

Quyết định gia hạn số: 43480w/QĐ-SHTT, ngày: 23/07/2019

(11) Số văn bằng: 15845 (18) Gia hạn đến ngày: 22/09/2024

Chủ Văn bằng:

(73) CÔNG TY TNHH TOYO USA (VN)

20, đường 41, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 43481w/QĐ-SHTT, ngày: 23/07/2019

(11) Số văn bằng: 20975 (18) Gia hạn đến ngày: 05/03/2024

Chủ Văn bằng:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN LỢI (VN)

Khôi Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 43404w/QĐ-SHTT, ngày: 15/07/2019

(11) Số văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
14197	09/04/2010
14198	09/04/2010
14199	09/04/2010

Chủ Văn bằng:

(73) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)

Lock & Lock Bldg. 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 43405w/QĐ-SHTT, ngày: 15/07/2019

(11) Số văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
14144	12/03/2010
14327	13/05/2010

Chủ Văn bằng:

(73) UNILEVER N.V., A DUTCH COMPANY (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

Quyết định gia hạn số: 43403w/QĐ-SHTT, ngày: 15/07/2019

(11) Số văn bằng: 21858 (18) Gia hạn đến ngày: 22/04/2024

Chủ Văn bằng:

(73) SINTOKOGIO, LTD. (JP)

11-11, Nishiki 1-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600003 Japan

3- CẤP LẠI VĂN BẢN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2337/QĐ-SHTT	15/05/2019	RB3-2018-02080	3-0013343

Số: 2337/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

Số: 13101/QĐ-SHTT,

Ngày cấp: 24/06/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB3-2018-02080

Ngày nộp đơn: 18/12/2018

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 13343 cấp ngày 24/06/2009.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về kiểu dáng công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

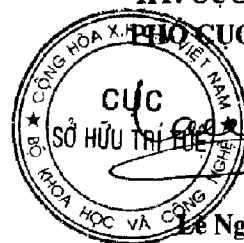
KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

4 - GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	2349/QĐ-SHTT	15/05/2019	KN3-2019-00063	3-2017-02263
2	2350/QĐ-SHTT	15/05/2019	KN3-2018-00508	3-2016-01684
3	2350/QĐ-SHTT	15/05/2019	KN3-2019-00073	3-2017-01234
4	2718/QĐ-SHTT	31/05/2019	KN3-2018-00372	3-2017-01953
5	2719/QĐ-SHTT	31/05/2019	KN3-2018-00336	3-2016-00100
6	2720/QĐ-SHTT	31/05/2019	KN3-2016-00001	3-2014-00984
7	2721/QĐ-SHTT	31/05/2019	KN3-2018-00358	3-2016-02138
8	2722/QĐ-SHTT	31/05/2019	ĐN1-2015-00090	3-0015295

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2349/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP chế biến kinh doanh lương thực - thực phẩm Hà Nội đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2017-02263 (Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN3-2019-00063 ngày 22/02/2019 của Công ty CP chế biến kinh doanh lương thực - thực phẩm Hà Nội khiếu nại Quyết định số 4382/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2017-02263 ngày 01/11/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký số 3-2017-02263 ngày 01/11/2017 của Công ty CP chế biến kinh doanh lương thực - thực phẩm Hà Nội bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, lệ phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp và lệ phí đăng bạ theo quy định.

Công ty CP chế biến kinh doanh lương thực - thực phẩm Hà Nội đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho

đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 24696/SHTT-KDCN ngày 18/7/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Ngoài ra, Công ty CP chế biến kinh doanh lương thực - thực phẩm Hà Nội xin được nộp đầy đủ các khoản phí/lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhân hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 24696/SHTT-KDCN ngày 18/7/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty CP chế biến kinh doanh lương thực - thực phẩm Hà Nội là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, để đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-02263.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

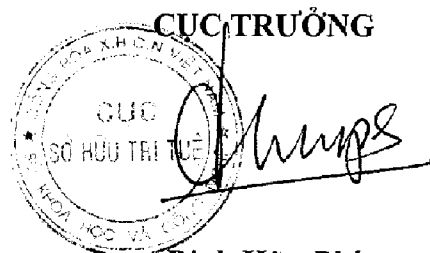
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4382/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-02263.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-02263 ngày 01/11/2017 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty CP chế biến kinh doanh lương thực - thực phẩm Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3)

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2350/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Cơ sở chế biến thực phẩm, gia vị thực phẩm Hùng Thắng đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2016-01684 (Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN3-2018-00508 ngày 01/8/2018 của Cơ sở chế biến thực phẩm, gia vị thực phẩm Hùng Thắng khiếu nại Quyết định số 33945/QĐ-SHTT ngày 18/5/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2016-01684 ngày 19/8/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký số 3-2016-01684 ngày 19/8/2016 của Cơ sở chế biến thực phẩm, gia vị thực phẩm Hùng Thắng bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, lệ phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp và lệ phí đăng bạ theo quy định.

Cơ sở chế biến thực phẩm, gia vị thực phẩm Hùng Thắng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn nói

trên do không nhận được Thông báo số 42868/SHTT-KDCN ngày 21/11/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Ngoài ra, Cơ sở chế biến thực phẩm, gia vị thực phẩm Hùng Thắng xin được nộp đầy đủ các khoản phí/lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhận hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 42868/SHTT-KDCN ngày 21/11/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Cơ sở chế biến thực phẩm, gia vị thực phẩm Hùng Thắng là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, để đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-01684.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

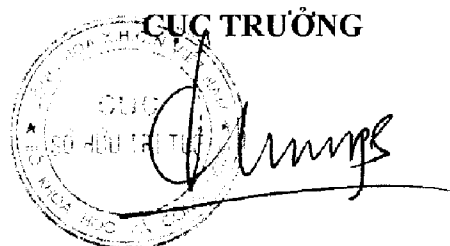
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33945/QĐ-SHTT ngày 18/5/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-01684.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-01684 ngày 19/8/2016 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Cơ sở chế biến thực phẩm, gia vị thực phẩm Hùng Thắng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3)



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2351/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Tô Biều đối với Quyết định từ chối cấp
Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2017-01234
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN3-2019-00073 ngày 27/02/2019 của Tô Biều khiếu nại Quyết định số 4374/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2017-01234 ngày 29/6/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký số 3-2017-01234 ngày 29/6/2017 của Tô Biều bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, lệ phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp và lệ phí đăng bạ theo quy định.

Tô Biều đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 24695/SHTT-KDCN ngày 18/7/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Ngoài ra, Tô Biều xin được nộp đầy đủ các khoản phí/lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhận hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 24695/SHTT-KDCN ngày 18/7/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Tô Biều là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, để đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-01234.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4374/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-01234.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-01234 ngày 29/6/2017 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Tô Biều chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, TTKN (3)

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2718/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH JUMPER KIDS Việt Nam đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2017-01953 (Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN3-2018-00372 ngày 07/6/2018 của Công ty TNHH JUMPER KIDS Việt Nam khiếu nại Quyết định số 36641/QĐ-SHTT ngày 30/5/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2017-01953 ngày 28/9/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký số 3-2017-01953 ngày 28/9/2017 của Công ty TNHH JUMPER KIDS Việt Nam bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, lệ phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp và lệ phí đăng bạ theo quy định.

Công ty TNHH JUMPER KIDS Việt Nam đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 7115/SHTT-KDCN ngày 13/3/2018 về việc dự định

cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Ngoài ra, Công ty TNHH JUMPER KIDS Việt Nam xin được nộp đầy đủ các khoản phí/lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhận hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 7115/SHTT-KDCN ngày 13/3/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty TNHH JUMPER KIDS Việt Nam là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, để đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-01953.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

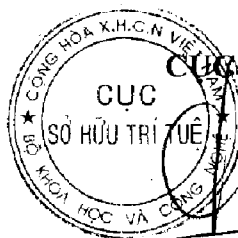
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 36641/QĐ-SHTT ngày 30/5/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-01953.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-01953 ngày 28/9/2017 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty TNHH JUMPER KIDS Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3)



CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: *2719/QĐ-SHTT*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH quốc tế ENTAID đối với Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2016-00100
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN3-2018-00336 ngày 18/5/2018 của Công ty TNHH quốc tế ENTAID khiếu nại Quyết định số 19606/QĐ-SHTT ngày 27/3/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2016-00100 ngày 18/01/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký số 3-2016-00100 ngày 18/01/2016 của Công ty TNHH quốc tế ENTAID bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, lệ phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp và lệ phí đăng bạ theo quy định.

Công ty TNHH quốc tế ENTAID đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 13719/SHTT-KDCN ngày 26/4/2017 về việc dự định cấp

văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Ngoài ra, Công ty TNHH quốc tế ENTAID xin được nộp đầy đủ các khoản phí/lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 13719/SHTT-KDCN ngày 26/4/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty TNHH quốc tế ENTAID là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, để đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-00100.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

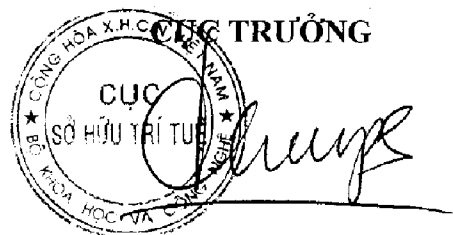
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19606/QĐ-SHTT ngày 27/3/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-00100.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-00100 ngày 18/01/2016 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty TNHH quốc tế ENTAID chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3)



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2720/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP LIWORLDSCO đối với
Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận Bằng độc quyền kiểu dáng công
nghiệp theo đơn số 3-2014-00984
(Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về
sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa
đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư
số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN
ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ
Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP
ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số
điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành
kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng
Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN3-2016-00001 ngày 01/02/2016 của Công ty CP
LIWORLDSCO khiếu nại Quyết định số 81888/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015 của
Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
theo đơn số 3-2014-00984 ngày 25/6/2014.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký số 3-2014-00984 ngày 25/6/2014 của Công ty CP
LIWORLDSCO bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp vì chủ
đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, lệ phí
công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp và lệ phí đăng
bạ theo quy định.

Công ty CP LIWORLDSCO đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp
Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn nói trên do không nhận được
Thông báo số 17555/SHTT-KDCN ngày 29/5/2015 về việc dự định cấp văn

bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Ngoài ra, Công ty CP LIWORLDSCO xin được nộp đầy đủ các khoản phí/lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 17555/SHTT-KDCN ngày 29/5/2015 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty CP LIWORLDSCO là có cơ sở.

III. Kết luận

Vi lý do đã nêu, để đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2014-00984.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

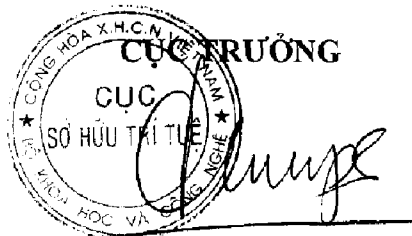
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 81888/QĐ-SHTT ngày 29/12/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2014-00984.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2014-00984 ngày 25/6/2014 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty CP LIWORLDSCO chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, TTKN (3)



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2721/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP MTV Thực phẩm và nước giải khát Nam Việt đối với Quyết định từ chối cấp Bằng chứng nhận Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2016-02138 (Lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN3-2018-00358 ngày 01/6/2018 của Công ty CP MTV Thực phẩm và nước giải khát Nam Việt khiếu nại Quyết định số 26378/QĐ-SHTT ngày 20/4/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2016-02138 ngày 14/10/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký số 3-2016-02138 ngày 14/10/2016 của Công ty CP MTV Thực phẩm và nước giải khát Nam Việt bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, lệ phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp và lệ phí đăng bạ theo quy định.

Công ty CP MTV Thực phẩm và nước giải khát Nam Việt đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn nói

trên do không nhận được Thông báo số 24315/SHTT-KDCN ngày 03/7/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Ngoài ra, Công ty CP MTV Thực phẩm và nước giải khát Nam Việt xin được nộp đầy đủ các khoản phí/lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 24315/SHTT-KDCN ngày 03/7/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty CP MTV Thực phẩm và nước giải khát Nam Việt là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, để đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-02138.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

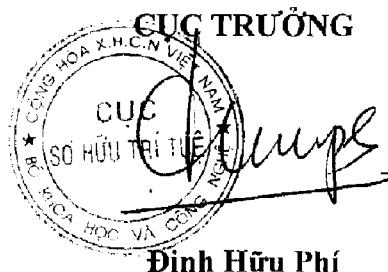
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 26378/QĐ-SHTT ngày 20/4/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-02138.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-02138 ngày 14/10/2016 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty CP MTV Thực phẩm và nước giải khát Nam Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3)



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn đề nghị số ĐN1-2015-00090 nộp ngày 15/6/2015 của Văn phòng luật sư Phạm và liên danh - đại diện cho Dragon Fertilizer (China) Ltd. - đề nghị huỷ bỏ một phần hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BDQ KDCN) số 15295 bảo hộ kiểu dáng “Bao gói” (nộp đơn ngày 23/8/2010, cấp ngày 25/02/2011) cho Công ty cổ phần Vinacam.

I. Nội dung đề nghị huỷ bỏ:

Văn phòng luật sư Phạm và liên danh đề nghị huỷ bỏ một phần hiệu lực BDQ KDCN số 15295 bảo hộ kiểu dáng “Bao gói” với lý do:

- KDCN “Bao gói” theo BDQ KDCN số 15295 không đáp ứng yêu cầu bảo hộ vì đã xâm phạm quyền của nhãn hiệu có trước là dấu hiệu “Hình hai con rồng” trong đó có dấu hiệu “Hình con rồng” được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 110706 cấp ngày 08/10/2008 của Dragon Fertiliser (China) Limited cho sản phẩm “Phân kali, mua bán phân Kaki”. Việc sử dụng dấu hiệu “Hình hai con rồng” trình bày ở hai mép bên mặt trước KDCN bao gói với mỗi con rồng tương tự với nhãn hiệu “Hình con rồng” đã đăng ký cho sản phẩm phân bón của Dragon Fertiliser (China) Limited. Yếu tố “Hình con rồng” trên bao gói chính là nhãn hiệu “Hình con rồng” đã được xoay 90 độ và hơi kéo dài ra;

- Công ty cổ phần Vinacam là nhà nhập khẩu các sản phẩm của Dragon Fertiliser (China) Limited để đóng gói và bán tại Việt nam; Căn cứ theo các hợp đồng mua bán sản phẩm và các hóa đơn, chứng từ thanh toán, Công ty cổ phần Vinacam đã mua các sản phẩm “phân bón” của Dragon Fertiliser (China) Limited từ tháng 7 năm 2010. Trước thời điểm nhập khẩu các sản phẩm từ Dragon Fertiliser (China) Limited, Công ty cổ phần Vinacam cũng đã kinh



doanh các sản phẩm phân bón. Sau khi nhập khẩu các sản phẩm của Dragon Fertiliser (China) Limited, tháng 8 năm 2010, Công ty cổ phần Vinacam đã nộp đơn đăng ký các KDCN “Bao gói” chứa yếu tố “Hình con rồng” trùng lặp/tương tự với “Hình con rồng” của Dragon Fertiliser (China) Limited nộp đơn đăng ký ngày 26/5/2006. Đây là hành vi không trung thực của Công ty cổ phần Vinacam khi đăng ký KDCN “Bao gói” theo BĐQ KDCN số 15295.

II. Ý kiến của Công ty cổ phần Vinacam

Công ty cổ phần Vinacam có văn bản số 305/CV-VNC.2016 ngày 06/10/2016 với lập luận như sau:

Đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực kiểu dáng “Bao gói” của Văn phòng luật sư Phạm và liên danh không có cơ sở pháp lý vì tiêu chuẩn bảo hộ của một kiểu dáng là có tính mới, có tính sáng tạo và có khả năng áp dụng công nghiệp (Điều 63 Luật Sở hữu trí tuệ);

Trước đây, Công ty cổ phần Vinacam có nhập số lượng nhỏ của Dragon Fertiliser (China) Limited nhưng Công ty Dragon Fertiliser (China) Limited không công bố rộng rãi cũng như không đăng ký KDCN “Bao gói” trùng/không khác biệt đáng kể với KDCN mà Công ty cổ phần Vinacam đăng ký bảo hộ tại Việt Nam, do đó yếu tố này không liên quan đến việc hủy bỏ hiệu lực KDCN của Công ty cổ phần Vinacam;

III. Ý kiến trả lời của Văn phòng luật sư Phạm và liên danh

KDCN “Bao gói” bao gồm “hình các con rồng” nổi bật ở mặt trước là thành phần tạo hình chủ yếu cơ bản, các thành phần chữ ở mặt trước và sau ghi các thông tin về thành phần, trọng lượng, tên của nhà sản xuất là thành phần không cơ bản của KDCN.

- “Hình con rồng” của KDCN là bản sao hoặc bản chất là bản sao của nhãn hiệu “Hình con rồng” đã đăng ký của Dragon Fertiliser (China) Limited, cụ thể là “Hình con rồng” trên BĐQ KDCN số 15295 trùng lặp hoàn toàn với nhãn hiệu “Hình con rồng” đã đăng ký của Dragon Fertiliser (China) Limited, cụ thể như “cách tạo hình lượn sóng của con rồng, các chi tiết như phần đầu hướng về bên trái, miệng mở rộng, các vây rồng nhô nhọn trên lưng hướng về phía phải, hai chân trước chõ gần cổ rồng giơ ngang hướng về phía trái, một chân sau chống xuống đất đỡ thân, đuôi rồng uốn lên trên hướng về phía phải...”

- Việc sử dụng phần “Hình con rồng” như vậy trên KDCN “Bao gói” dùng cho sản phẩm phân bón có thể làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn rằng sản phẩm mang bao gói và sản phẩm mang nhãn hiệu “Hình con rồng” cùng có chung nguồn gốc.

- KDCN “bao gói” không chỉ đơn thuần không đáp ứng tính mới, tính sáng tạo, do chứa thành phần tạo dáng chủ yếu hình con rồng đã đăng ký của

Dragon Fertiliser (China) Limited, mà còn xung đột quyền với nhãn hiệu đã đăng ký trước của Dragon Fertiliser (China) Limited.

IV. Kết quả xem xét đề nghị hủy bỏ:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về điều kiện bảo hộ đối với kiểu dáng công nghiệp là kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ nếu đáp ứng các điều kiện về: có tính mới, có tính sáng tạo và khả năng áp dụng công nghiệp.

- Theo quy định tại Điểm 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định tính mới của kiểu dáng công nghiệp là kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ khi Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ một phần hiệu lực trong trường hợp phần đó không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định về việc tôn trọng quyền được xác lập trước khi quyền sở hữu công nghiệp có thể bị hủy bỏ hiệu lực hoặc bị cấm sử dụng nếu xung đột với quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác được xác lập trước.

2. Nhận định, đánh giá:

KDCN “Bao gói” theo BDQ KDCN số 15295 của Công ty cổ phần Vinacam có dấu hiệu “Hình hai con rồng” màu đỏ nằm sát hai bên mép của phần mặt trước quay mặt vào nhau và chiếm phần lớn diện tích mặt trước. Dấu hiệu “Hai con rồng” thể hiện hình dọc quay mặt vào nhau, ở giữa có 4 dòng chữ có cách thể hiện khác biệt so với dấu hiệu “Hình con rồng” bảo hộ theo GCN ĐKNH số 110706.

Căn cứ vào lý do trên, thấy rằng đề nghị hủy bỏ hiệu lực dấu hiệu “Hình con rồng” bảo hộ theo BDQ KDCN số 15295 của Văn phòng luật sư Phạm và liên danh là không có cơ sở;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không chấp nhận đề nghị hủy bỏ hiệu lực BDQ KDCN số 15295 bảo hộ KDCN “Bao gói” của Công ty cổ phần Vinacam.

Điều 2. Dragon Fertilizer (China) Ltd. (Thông qua Văn phòng luật sư Phạm và liên danh), Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thông tin sở

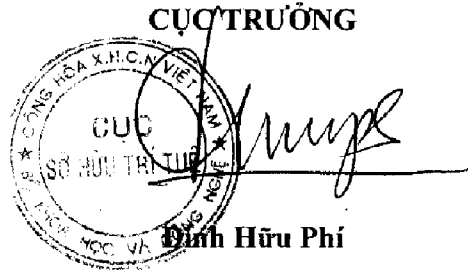


hữu công nghiệp, Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Dragon Fertilizer (China) Ltd. có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định trên. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công ty cổ phần Vinacam
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh (đ/b);
- Lưu: VT, TTKN (3).



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449